

REVUE POUR TOUS

TU DÂN TẠP CHÍ

SEPTEMBRE
RESERVEZ VOTRE
TONNIN



*Pépét Cégal
Résidence Supérieure/Hanoi
4 La de Roue pour Cou
Prix à l'air 2000 et
Hanoi 1931*



讀雜民四

CLICHE AN-PHONG

Cơ quan truyền bá văn chương và khoa-học
Mỗi tuần ra một kỳ

IMP. LONG-QUANG HANOI

Mỗi quyển 0\$10



BỆNH QUỲ DÃ CÓ THUỐC TIỀN
Đau mắt không gì bằng đồ
NƯỚC QUANG-MINH

Vậy các ngài đau mắt, bất cứ nổi nhiều lia máu, hai mắt đỏ ngầu, hoặc nhiều rử, lúc nhìn vật nọ vật kia lơ mờ không rõ, trông ra bóng nắng hai mắt đều hoa và lóa cả lên, hay đau quá sinh ra màng khời che người; vậy kíp đồ nước này sẽ thấy kiến hiệu một cách mau chóng, mua thuốc xin nhận kỹ hai chữ Đại Quang kéo mà liền mắt lại tột mang. Trong hộp đã có ống bơm đề đồ.

Mỗi lọ : 0\$20

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

47, Phố hàng Đường, Hanoi — Giấy nói 805

Haiphong Đại-lý: N° 78, 80, Viễn-Xương phố Khách

Bản Dược Phòng và các nơi đại-lý đều có sách thuốc biểu

GIẢI THƯỞNG 500\$00

Tên khách Sui-A-Seng ở phố Poterie Nam-dinh làm thuốc ngà nước sốt rết sốt nóng giả mạo tên hiệu Phúc-Dinh Père. bán 0\$25 một gói đề lừa người không biết.

Tòa án Haiphong đã kết án tên khách ấy 3 tháng tù và bồi thường 500\$00 cùng các tiền án phí nữa cho hiệu Phúc-Dinh Père ở gốc hàng Kèn « Cây ti » số 88 Hanoi.

Nếu ai bắt được tên nào giả mạo tên hiệu Phúc-Dinh Père, sẽ lĩnh thưởng 500\$00.

Hiệu Phúc-Dinh Père đã chữa khỏi hàng mấy triệu người ngà nước, sốt rết, sốt nóng, cảm, cúm, rức dẫu, đau xương, đau tức, dấy hơi, phong thấp, đau bụng kinh niết, đau dạ dày, lặn, tim-la, đi tả, trẻ con cam sai và đủ các thứ thuốc khác nữa. danh tiếng nổi khắp cõi Đông Pháp và các nước M. Gentizon và M. Vild. Ingénieurs ở Paris có gửi giấy khen và bảo hiệu Phúc-Dinh Père gửi thuốc sang đề Ngài gửi đi hầu giúp các nước. rồi Ngài sẽ lấy bằng các nước cho. M. Gille Georges Chant (Douanes) Cầu Giát, M. Aposoli Chánh (Douanes) Hà Trai M. Robert Kraemer ở Service Santé Hongay và các quan tây khác có cho nhiều Certificats khen nhiều thứ thuốc rất hay.

Thơ và Mandat xin cứ đề Phúc-Dinh Père dit Trần-viết-Bính Boulevard Gia Long N° 88 Hanoi.

Téléphone N° 880.

TỬ DÂN TẠP CHÍ

REVUE POUR TOUS

Cơ quan truyền bá văn-chương và khoa-học

MỖI TUẦN LẺ RA MỘT KỲ

TÒA SOẠN VÀ TÒA TRI-SỰ -- Số 26, Phố Hàng Đậu, Hanoi -- Téléphone n° 847



Giá mua báo ĐÔNG - PHÁP	
Một năm. . .	5p.00
Sáu tháng. . .	2 50
Ba tháng. . .	1 30
Mỗi số. . .	0 10
NGOẠI QUỐC	
Một năm. . .	7p00
Sáu tháng. . .	3 50

Fondateur : H. TISSOT
Résident Supérieur honoraire
CHỦ-NHIỆM : TIẾT-KIM-BÀNG
TRI-SỰ KIỂM QUẢN-LÝ: TIẾT-NHƯ-NGỌC

Tarif des abonnements INDOCHINE

Un an. . . .	5p.00
Six mois. . .	2 50
Trois mois. .	1 30
Le numéro. .	0 10
Hors de L'INDOCHINE	
Un an. . . .	7p.00
Six mois. . .	3 50

Năm thứ hai

Số 45

MỤC-LỤC

Cách thiệp-thế của người Pháp
Pháp luật diễn giải
Tiếng chuông gọi tỉnh
Văn dịch : Thái cực vô cực
Thiếu-niên với thực nghiệp nước nhà
Một quyền sách cần cho phụ-nữ
Cái vạ cộng-sản buộc vào tôi người
Hai câu chuyện về quan Thống-chế Joffre
Nghề giảy cốc đánh cá
Việc nông-phổ ở Bắc-kỳ trong năm 1930
Kho tàng nước Đại-Pháp
Sách làm ruộng
Giọt lệ khóc hoa
Phúc đáp thư tin vật
Thường-thức

SOMMAIRE

Savoir-vivre et usages du monde en France
et Rites matrimoniaux divers : Cambodge, Siam
Hindoustan, États-Unis, Taïti (suite)
Causerie juridique
de la perquisition en droit pénal Tonkinois.
Chanson sur le communisme
Les deux infinis - Pascal - avec traduction annamite
La jeunesse et les industries
Un ouvrage intéressant «l'âme de la femme»
L'esclavage en Russie
A propos du Maréchal « Joffre »
La pêche au cormoran au Japon (V. Revue N° 23)
Situation rizicole du Tonkin en 1930
Le coffre-fort de la France
Un petit livre sur l'agriculture
A une jeune morte
Correspondances avec nos abonnés

CÁCH LỊCH SỰ NGƯỜI PHÁP

Tục lệ về hôn lễ ở bên Pháp và các nước (tiếp-theo)

Chúng tôi nói những ở đâu đâu mà không nói chỉ đến tục lệ nước Việt-Nam này, xin các quý độc-giả cũng đừng lấy làm lạ. Các quý độc-giả đã thừa biết dầu chúng tôi có nói thêm nữa cũng không ích lợi gì cho các ngài mấy.

Tục lệ ở Cao-Mên

Chủ rể phải dâng mẹ vợ một lễ riêng hoặc tơ lụa hay vàng bạc, gọi là đèn ơn nhũ-bộ cho vợ mình.

Địa vị người đàn bà Cao-mên rất trọng, các con cái quý hóa thờ kính mẹ lắm.

Bên ấy cũng được phép lấy nhiều vợ, nhưng hường thì chỉ một vợ một chồng thôi.

Lễ cưới, cốt nhất là làm lễ nhà thờ tổ tiên. Trong khi lễ thì quan viên hai họ đều buộc chỉ sơi ở cổ tay trái, chỉ nghĩa là giây thân tình kết liền hai họ làm một.

Tục lệ nước Siam

Ngày xưa ở Siam thì người nào hỏi vợ rồi tất phải làm một cái nhà nho nhỏ trên đất nhà vợ để ở đầy độ một hai tháng rồi mới được đón dâu về.

Thường thì lễ cưới làm tại nhà vợ. Tiệc cưới thì có bát âm hòa nhạc, chèo hát và các trò vui. Yến ẩm cũng to.

Nhà giàu thường lấy nhiều vợ; nhưng chỉ có một người vợ chính thất, có quyền là bà chủ, thu phát ở tay.

Đàn bà Siam có phần được quyền tự do hơn đàn bà Tàu.

Tục ở Ấn-Độ

Người Aryas tức là những người tiền-cổ các dân-tộc Tây-Chức cũng như những người: Celtes, Grecs, Latins, Germains, Slaves, lấy hôn lễ làm một lễ chi trọng. Cô dâu chú rể bắt tay nhau. Con gái đi lấy vợ gọi là « lễ bắt tay ». Làm lễ ở trước mặt nhà sư hoặc trước mặt người chủ hôn,

thì chú rể đỡ lấy tay phải cô dâu để vào trong lòng bàn tay mình nắm lấy rồi đọc mấy câu kinh.

Bố vợ cho chàng rể một con bò cái.

Sách chân kinh là quyền pháp luật cũng gio ở đây cả, có nói rằng đàn bà lấy chồng 8 năm không sinh nở thì cho về được, hoặc ngoài 11 năm mà chỉ sinh con gái thì cũng cho về được.

Trong kinh lại nói rằng đàn bà bao giờ cũng phải giữ chữ tòng. Còn con gái ở nhà thì phải theo cha, nhưn lấy chồng phải theo chồng, chồng chết phải theo con. Không bao giờ được tự tiện cả, hóa chồng thì phải thờ chồng.

Nguyên đời tiền cổ thì chỉ được một vợ một chồng thôi. Nhưng từ khi có Phật-giáo mới lập ra đẳng hạng, thì bấy giờ mới có lệ được lấy nhiều vợ. Một người có thể lấy được 4 vợ.

Cái địa-vị người phụ-nữ Ấn-độ chẳng khác gì như người Hy-lạp.

Theo luật-lệ, lễ cưới tức là lễ hợp luân-thường và tôn-giáo.

Đàn ông không vợ thì không được làm việc gì to tát.

Con gái mới lên năm đã có người hỏi rồi.

Tại Ấn-độ cũng có nhiều tục cưới, nhưng cũng theo tôn-giáo cả.

Kinh nhà phật giảng, vợ chồng lấy nhau để một con gái là giải tội được mười đời về trước, mười đời về sau, kể cả đời mình là 21 đời.

Ở Ấn-độ, và ở bên Tàu cũng có mấy tỉnh có tục rằng nếu có người đến hỏi con gái mà bố mẹ che giấu nét sấu của con gái mình không bộc bạch ra thì sẽ phải phạt mà dầu cưới rồi mà sau mới lộ ra thì cái cưới ấy cũng như không, có thể phủ về

được; còn như bên con gái thì không phải khai hanh-kiêm gì với nhà gái cả, giá nhà gái có phải lờ cũng phải chịu im đi.

Ngày làm lễ cưới thì trước cửa nhà gái dựng một cái rạp kết lá. Bố vợ làm lễ khấn phật thánh, rồi lấy mỡ sữa giã vào trong lửa. Chú rể buộc mảnh gỗ trầm vào cổ tay trái cô dâu, mà cô dâu thì cũng buộc một mảnh trầm vào cổ tay phải chú rể. Bố vợ đỡ tay con gái mình đặt vào tay cho con rể rồi giã nước lên trên mà khấn giới phật.

Chỉ có lần này là hai vợ chồng cùng ăn với nhau một mâm (mâm bằng tàu lá chuối).

Rồi từ đây mà đi vợ không được phép ngồi kề bên chồng.

Cũng có kinh nói rằng chồng tức là « thánh trong nhà », người đàn bà thờ chồng như thờ thánh mới là đức phụ. Phải chiều chồng, dù chồng sâu sa, già yếu, tàn tật, nóng nảy, thô lỗ, phũ phàng, cờ bạc, rượu chè, trai gái, cũng phải vâng theo cả.

Nếu chồng có khách thì vợ phải cầm đầu vào nhà trong.

Phải tôn kính chồng, gọi chồng là thầy là ông.

Trong kinh giấy về đạo phu-phụ nói rằng: trong khi chồng vắng nhà, vợ không được trải đầu, không được đánh răng, không được cắt móng tay, không ngủ trên giường không được ăn no, mỗi ngày chỉ ăn một bữa thôi.

Vâng chồng điếm phẩn tô hồng mới ai. (Trinh-phụ-ngâm)

Hóa chồng thì phải thiêu sống theo chồng, ở Ấn-độ có tục hỏa-táng. Người vợ cũng ngồi lên đống củi thiêu thân người chồng chết ấy mà chết theo.

Hiện ngày nay có Chính-phủ Anh bảo-hộ đã cấm lễ thiêu sống ấy, nhưng họ cũng thiêu giấu.

Ít lâu nay thì họ cũng đã bớt không câu nệ theo các cô tục nữa. Phụ-nữ Ấn-độ cũng đã được tự-giới gần gần, không đến nỗi phải bắt buộc cho lắm như phụ-nữ ở các nơi chưa cải-lương bên Tàu.

Cái tục vợ hóa lên đàn hỏa để thiêu theo với sác chồng thì mãi đến năm 1825, nghĩa là mới ngoài một trăm năm nay gần đây, họ vẫn còn tuân theo không giám sai.

Ngày nay tuy nhiên rằng đàn bà hỏa được phép sống không phải thiêu theo chồng nữa, nhưng cái sống ấy cũng là sống thừa, chịu tang chồng suốt đời. Cũng có nơi thì cứ 15 ngày đàn bà hỏa phải cạo trọc đầu một lần.

Tại sao lại có tục tàn ác thiêu sống đàn bà hỏa như vậy?

Có lẽ là chỉ để cho đàn bà học thói quen rằng đã lấy chồng là thuộc về chồng cả đời rồi.

Năm 1710, một ông quan chúa ở Marava mất, hưởng thọ 80 tuổi, 47 bà vợ phục sức chỉnh tề đeo chân ngọc, đội mũ hoa, cùng lên đàn hỏa chết thiêu theo chồng.

Nếu nói rằng đàn bà Ấn-độ cam tâm thiêu thân theo chồng thì không đúng sự thực cả. Chẳng qua là tục lệ nghiêm nhặt nên họ không tránh đàng nào cho khỏi được. Hoặc khi có người đàn bà nào sợ chết thì họ cho uống thuốc mê để cho không ghê cái thảm tình ghê gớm ấy.

Tục lệ bên Hoa-kỳ

Tục hôn thú tại Hoa-kỳ thì lại giản dị quá, không cần lệnh cha mẹ, không cần người làm chứng và cũng không cần phải cưới xin gì cũng được. Trai gái thuận nhau thì kết hôn với nhau, chẳng có lễ nghi gì cũng xong.

Đã có những nhà chỉ chuyên việc làm mối vợ, mối chồng cũng như ở bên Anh, và cả đến bên Pháp cũng có nữa. Những nhà ấy giúp họ cho giai kén vợ, gái tìm chồng. Nhưng thường thường thì những đôi kết hôn như vậy vẫn không hay lắm.

Có một nhà hàng áo ở Hoa-thịnh-Đốn đăng quảng cáo vào các báo chí và in phát giấy cáo bạch rằng: « Bạn mua hàng muốn kén vợ thì nhà hàng xin sẵn lòng tìm giúp cho, duy có một điều rằng nội quần áo cưới phải mua cả cho nhà hàng; Nếu có cần mượn sửa giũ nữa hoặc nhờ cậy cả mọi việc, cho đến cả, có muốn tìm Thầy-cả làm lễ cưới nhà hàng cũng xin càng đáng tất »

Ấy cũng vì cái tục tự-giới kết hôn ấy mà bên Hoa-kỳ việc ly-dị là thường lắm. Hai bên trai gái thuận nhau là lấy không còn gì la xét hỏi căn nguyên chi nữa.

Tục lệ tại Taiti (Polynésie)

Ở Taiti, lễ cưới tất có phải làm lễ ở giáo đường mới thành hôn.

Còn cỗ bàn thì cũng to, nào gà vịt, thịt thà lại có cả thịt chó nữa, cũng có hoa quả bánh trái. Thủ lợn thì phải để riêng kính thần rồi biếu ông Thầy cả. Phải chọn những miếng thịt ngon khác biếu các quan cai trị. Còn bao nhiêu mới để ra làm cỗ khoản đãi. Chủ khách ngồi ngay xuống đất, giãi lá chuối làm mâm bàn đĩa bát, và ăn thì ăn bốc cả.

Pháp luật diễn giải

Causerie juridique

De la perquisition en droit pénal tonkinois :

Le mot français « perquisition » vient du mot latin *perquaerire* qui signifie chercher avec soin.

La perquisition est la visite au domicile d'une personne par un juge ou son délégué, pour rechercher et mettre sous la main de la justice les pièces ou objets pouvant servir à conviction ou à décharge d'un crime ou d'un délit, et qui se trouveraient soit au domicile du prévenu, soit ailleurs.

Le code de procédure pénale tonkinois est très bref sur la perquisition, voici ce qu'il en dit :

Article 12 « Dès qu'il est saisi d'un crime ou d'un délit, le juge du 2^e degré de juridiction doit immédiatement procéder *par lui-même* ou *par son délégué aux constatations nécessaires*, ou requérir les autorités locales d'y procéder et de rechercher les auteurs du crime ou du délit si elles ne l'ont déjà fait. En cas de meurtre ou homicide, il pourra ordonner que les lieux du crime soient laissés en état jusqu'à ce qu'il ait procédé par lui-même aux constatations.

Article 13 « Les agents régulièrement nommés de la police provinciale et rurale, les chefs et sous-chefs de canton, les maires et leurs adjoints, lorsqu'ils sont mandatés par un juge de procéder à des constatations, ont qualité pour se transporter au domicile du prévenu et pour y faire la perquisition et la saisie des objets qu'ils jugent utiles à la manifestation de la vérité.

Les objets saisis seront emballés avec soin ; si faire se peut, ils seront mis dans une boîte, vase ou sac, sur lequel l'autorité, ayant procédé à la saisie, attachera une bande de papier scellée de son sceau ou du cachet du village.

« Les juges et leurs délégués ont toujours le droit, dans l'exercice de leurs fonctions, de requérir directement le concours de la force publique. »

Nous allons examiner divers cas qui peuvent se produire dans l'application de ces deux articles et indiquer la conduite que le juge (ou son délégué) doit tenir au cours d'une perquisition :

I. — Le juge doit-il être accompagné du greffier du tribunal lors de la perquisition ?

Le Code tonkinois, contrairement au Code français, est muet sur ce point, mais nous croyons qu'il est préférable, que le juge soit accompagné du greffier, du tribunal du 2^e degré ou à défaut de celui du premier degré ne serait ce que pour rédiger le procès verbal dont nous parlerons plus loin ; il est au surplus utile que le juge se fasse assister de deux témoins pris parmi les habitants

Diễn giải về phép khám nhà trong hình luật

Chữ pháp « Perquisition » gio chữ Latin « *Perquaerire* » nghĩa là tìm xét kỹ càng mà ra.

Khám thì quan-án hoặc phái viên đến nhà một người nào để tìm ra mà nộp tại tòa án những tang vật có thể làm bằng chứng hoặc có thể gỡ tội (khinh tội hay trọng tội) biện chứa ở trong nhà người đương sự hay ở nơi nào.

Trong Hoàng-Việt-Tân-Luật về hình sự nói về phép khám vẫn tắt lẫm, chỉ nói có thể này :

Điều thứ 12.

« Quan thẩm phán đã thụ lý những việc khinh « tội, trọng tội rồi, phải lập tức thân hành làm « hoặc ủy người để khám nghiệm cần, hoặc sức « quan lại chức dịch sở tại khám nghiệm, và nếu « chức dịch ấy chưa tìm được thủ-phạm thì sức « thám cho ra. Nếu có phải là án mạng thì phải « sức canh giờ chỗ phạm tội cho cảnh tượng y « nguyên cho đến khi thân hành đến lý khám.

Điều thứ 13. — « Các viên nhân chính chức trong « việc cảnh-sát hàng tỉnh hay hàng xã, chánh phó « tổng, chánh phó lý, khi đã thừa lệnh quan Thẩm- « phán sức đi khám nghiệm, thì có phận sự phải « thân đến nhà người bị can để khám xét và thu « thập các đồ vật xem ra có thể phát minh ra được « sự thực.

« Những đồ vật áp thu ấy phải gói ghém cẩn thận ; « Nếu có thể được, thì phải bỏ cả vào trong hộp, « trong lọ hoặc trong bao, bên ngoài thì viên chức « nào đã đến áp thu ấy phải niêm phong bằng một « mảnh giấy đóng kiềm hoặc triện hàng xã vào.

« Thẩm-phán quan hoặc phái viên có quyền, « trong khi đương làm chức vụ, trực tiếp binh lực « để giúp đỡ ».

Nay chúng tôi kê cứu ra mấy việc phải chiếu đến hai mục luật kể trên này và chỉ rõ ra trong khi khám xét, quan-án hoặc phái-viên phải thi hành cách nào.

I. Khi đi đến đầu khám xét thì quan-án có phải đem viên lục-sự theo không ?

Trong Hình-luật Bắc-kỳ thì không rõ như Hình-luật Đại-Pháp, không nói gì đến khoản ấy, nhưng ý chúng tôi nghĩ rằng quan-án phải đem lục-sứ theo

de la commune (de préférence notables) où se fait la perquisition.

II. — La perquisition au domicile des *tiers* peut-elle être faite par un représentant du juge ou doit-elle être faite par le juge lui-même ?

L'article 13 ne parle que des « agents mandatés par le juge pour se transporter au domicile du prévenu », mais l'article 25 est plus large et dit que le Président du tribunal provincial peut pour toutes mes-ures d'informations ou d'instructions qu'il estime utiles (enquêtes, expertises, perquisitions, saisies, constatations, visites des lieux, etc...) soit déléguer ou des juges du ressort de sa juridiction, soit commettre rogatoirement un chef de canton ou les autorités communales de la province, soit commettre rogatoirement un juge d'un autre ressort.

La formule à employer par le juge est la suivante:

« Nous Président du tribunal provincial de..... »

Vu les articles 12, 13 et 25 du Code de procédure pénale tonkinois et la procédure commencée contre...., inculqué de.....,

Déléguons M.... (nom du juge ou de l'agent) à l'effet de se transporter au domicile de l'inculpé et d'y faire, en sa présence.... (de son fondé de pouvoir), une perquisition aux fins qui suivent....

Desquelles formalités procès verbal sera dressé par M... qui y décrira les lieux fouillés, l'état des pièces saisies, les formalités remplies pour les conserver. Le procès verbal contiendra l'interpellation faite à l'inculpé ou à son fondé de pouvoir, sa signature, celle du magistrat et des personnes qui l'assisteront,

Fait à....., le..... »

III. — La perquisition peut-elle avoir lieu la nuit comme le jour !

L'article 13 ne contient aucune indication à ce sujet, mais il vaut mieux y procéder le jour que la nuit, à moins de nécessité absolue.

En droit français, à moins du consentement formel du maître de la maison ou lorsqu'il y a réclamation faite de l'intérieur, de la maison, les visites domiciliaires ne peuvent être faites pendant la nuit, c'est à dire avant six heures du matin et après six heures du soir du 1er Octobre au 31 Mars, avant quatre heures du matin et après neuf heures du soir depuis le 1er Avril jusqu'au 30 Septembre.

IV. La présence du prévenu (s'il a été arrêté) ou de son fondé de pouvoirs est-elle nécessaire pour que la perquisition soit régulière ?

En l'absence de prescription du Code à ce sujet la présence du prévenu à la perquisition à son domicile ou au domicile d'un tiers n'est pas indispensable ; mais il est préférable qu'il y assiste, qu'il reconnaisse et paraphe les objets saisis qui lui sont présentes et qu'il signe le procès verbal.

thi hơn, nhất là lúc sự tòa nhị cấp mà không thì lúc sự tòa sơ cấp cũng được, chỉ đề mà lập cái biên bản khám (đoạn dưới này sẽ nói về biên bản); và khi khám thì quan án lại cần lấy hai người sở tại (nhất là được hai người kỳ mục thì càng hay) để chứng kiến.

II. Khám một nhà thường dân thì chính quan-án phải khám hay phái đại biểu đến khám có được không ?

Điều thứ 13 chỉ có nói đến những viên chức mà quan Thẩm-phán ủy đến trú sở người bị can, nhưng điều thứ 25 thì rộng hơn, điều ấy nói rằng :

« Phàm những phương-pháp có ích về sự cứu « vấn hoặc thẩm cứu như là hỏi chứng, giám định, « sưu sách áp thu, khám-nghiệm và lý-khám, thì « quan chánh thẩm-phán tòa án tỉnh đã thụ lý có « thể phái ủy một quan thẩm-phán trong quản-hạt, « hoặc sức chánh-tổng lý-dịch nhận làm ; nếu cần « làm ở hạt khác, thì ủy thác quan Thẩm-phán « hạt khác nhận làm.

Mẫu thức đề quan chánh Thẩm phán dùng như sau này :

« Ta chánh tòa án tỉnh..... »

Chiếu điều thứ 12, 13 và 25 về hình luật tổ tụng thì hành tại Bắc-kỳ và việc đã thụ lý tra cứu tên.....can về.....

Nay ủy viên....(đề tên quan sơ thẩm hoặc phái-viên) thân hành đến trú sở can phạm nhân, trước mặt người can phạm..... (hoặc người nào thay mặt) khám xét cho ra.....

Theo đủ các thể lệ M.....lập biên bản, biên rõ khám những nơi nào, áp thu những đồ vật gì, gói ghém niêm phong thế nào, trong biên bản phải biên rõ cả những câu hỏi người bị can hay người thay mặt rồi bắt ký vào cùng với những người chứng kiến, và quan đi khám.

Lập biên bản tại ngày....

III Có được phép khám ban đêm cũng như ban ngày không ?

Điều thứ 13 không giãi gì về việc đó nhưng nếu không thực cần thì khám ban ngày hơn khám đêm.

Cứ theo luật Đại-Pháp thì chỉ có khi nào chủ nhà đoán thực bằng lòng, hay là ở trong nhà kêu ra đòi khám thì mới được khám đêm, ngoài giả là không được khám nhà người ta ban đêm bao giờ. từ 1^o Octobre đến 31 mars thì kể từ quá 6 giờ chiều

Le juge doit sans hésitation faire ouvrir de vive force les portes qui ne sont pas ouvertes de plein gré.

Quand aux moyens à employer pour ces ouvertures, les circonstances les indiquent. Un serrurier, un forgeron s'il faut crocheter une serrure, un charpentier, un couvreur s'il faut renverser un obstacle ou escalader une clôture, toute autre personne, enfin, si l'on manque de tels ouvriers, peuvent être mis à l'œuvre. La justice ne doit pas reculer devant les difficultés matérielles qu'on lui oppose, lorsqu'elle remplit un devoir dont l'accomplissement importe à l'ordre public.

La formule de la réquisition à remettre à l'ouvrier est la suivante :

« Nous..... juge d'instruction près le tribunal
de.....

Requérons M.... profession de... à, province de....., de procéder à..... (détail de l'ouvrage requis) et de se munir des outils nécessaires.

M.... sera taxé..... Fait à..... le.... Signature.»

VI. — Que doit faire le juge (ou son délégué) quand le propriétaire ou l'habitant de la maison défend, une arme à la main, l'entrée de son domicile ?

En principe, le juge (ou son délégué) a le droit d'agir par la force, c'est pourquoi il a le droit de requérir la force publique c'est à dire non seulement les veilleurs des villages, les linh-co, la garde indigène, mais même par l'intermédiaire du Résident, l'armée régulière elle-même, car il serait affligeant pour l'ordre public lui-même que l'autorité qui le protège eût quand elle agit légalement, le dessous à l'égard de la rébellion.

Cependant avant d'user de ces moyens extrêmes le juge doit apprécier le degré d'importance et d'utilité présumées de la perquisition à faire pour éviter de recourir inutilement à une mesure qui peut entraîner la perte d'une ou plusieurs vies humaines.

VII. - - Que doit faire le juge (ou son délégué) une fois entré dans la maison si l'ouverture de portes intérieures ou de meubles est nécessaire et si elle est refusée ?

Il doit employer les mêmes moyens que pour l'ouverture de la porte d'entrée,

VIII. — Comment le juge (ou son délégué) doit examiner les papiers en la possession du prévenu ou de tiers ?

Si le but de la visite domiciliaire est tel que le juge (ou son délégué) soit forcé d'examiner les papiers, il doit le faire avec la plus scrupuleuse réserve. Tout mouvement de curiosité personnelle doit être réprimé comme criminel. Si la pièce que l'on recherche est un acte, il ne faut point se permettre le moindre coup d'œil sur les lettres et réciproquement.

và chưa đến 6 giờ sáng, mà từ 1er Avril đến 30
Septembre thì kể từ quá 9 giờ tối đến trước 4 giờ
sáng.

IV—Có cần phải có một người bị can (đã bị giam giữ) hoặc người nào đại diện ở đây thì cái khám nghiệm ấy mới là hợp pháp không?

Về sự đó trong luật không có minh điều, vậy thì người bị can phải có mặt ở nhà mình hay ở tại nhà nào đó trong lúc lý-khám không phải tất nhiên, nhưng có người bị can ở tại đây để ký nhận vào những đồ bị áp thu và ký vào biên bản.

V—Quan thẩm-phán(hoặc uỷ-viên, đến khám mà thấy cửa nhà đóng thì làm thế nào?

Quan Thẩm-phán không còn dùng dằng chi nữa, những cửa không chịu mở ngay thì cứ việc dùng quyền lực mà bắt mở.

Những phương pháp dùng để mở thì tùy theo trường hợp. Nếu cần phải bẻ khóa thì dùng thợ khóa, thợ rèn ; nếu phải phá bức ngăn hay chèo qua rào thì dùng thợ mộc, thợ nề, nếu không có các hạng thợ ấy thì dùng người nào khác làm cũng được. Việc án dấu có gặp trạng tác ra cái gì ngăn trở cũng không bao giờ thoái bộ vì là bổn phận phải vì công hành sự.

Mẫu thức trát bắt thợ làm như sau này : « Ta...
dự thẩm tòa án..... sức cho..... làm
nghề..... ở..... tỉnh..... phải làm.....
(biên rõ việc làm) phải có đủ đồ dùng để làm.

Việc làm sẽ được trả tiền.....
 Làm tại..... ngày.....
 Ký tên

VI— Như nếu người chủ nhà tay cầm khi giờ giữ cửa không cho vào thì quan Thẩm phán hay pháp-viên phải làm thế nào?

Cứ chính đáng ra thì Thẩm-phán quan (hoặc
phái viên) được dùng cường quyền, được phép lấy
quân lính, nghĩa là chẳng những một phu tuần,
lính cơ, lính khố sanh, có thể nhờ quan Công-sứ
lấy vũ quân, vì thất thể cho công lý, không lẽ
rằng quan đề hộ vệ cho công lý, vì công hành sự
mà bị kháng cự lại chịu thua. Nhưng trước khi
phải dùng đến những cách cùng kỳ ấy thì phải xét
kỹ xem việc khám nghiệm ấy có can hệ và có ích
gì không để khỏi phải dùng vô ích đến một cách
có thể thiệt một vài nhân mạng.

VII—Thăng hoặc như đã vào khám trong nhà rồi, cần bắt mở cửa trong nữa hay giường tủ nào mà

La visite des papiers d'un prévenu (ou des tiers) est une opération très délicate ; on doit à cet égard redoubler de vigilance et ne rien laisser inaperçu, mais on doit se garder d'une curiosité indiscrete et répréhensible, et se mettre à l'abri du soupçon d'avoir voulu surprendre sans nécessité un secret privé ou de famille.

Dès que au premier coup d'œil, une pièce paraît étrangère à l'objet de la visite ou à tout autre fait punissable, on ne doit pas la scruter.

IX Le juge (ou son délégué) peut-il se faire aider par le greffier ou les témoins ?

Non, le juge (ou son délégué) ne doit pas oublier que c'est à lui seul que la loi confère le droit de faire la perquisition. Ainsi, il ne doit pas permettre que ceux qui l'accompagnent (l'huissier, le greffier ou autres) se répandent dans l'habitation, en faisant eux-mêmes d'indiscrettes et illégales recherches. Tout doit se faire par le juge (ou son délégué) personnellement, ou du moins par ses ordres et sous sa surveillance immédiate ; et s'il s'agit d'un examen de papiers ou de choses précieuses, aucun autre que lui ne doit y porter la main, sauf à lui à opérer de manière que les assistants soient assez près de lui pour voir tout ce qu'il fait, et non pas assez près des papiers pour les lire.

X. Le juge (ou son délégué) peut-il défendre que jusqu'à la fin de la perquisition qui que ce soit sorte de la maison ou s'éloigne du lieu, et peut-il faire arrêter les contrevenants à cette défense ?

Le code tonkinois est muet sur ce point, mais une précaution prise afin d'empêcher l'enlèvement furtif des objets recherchés n'a pas besoin d'être autorisée par la loi, pour être permise, elle est la conséquence naturelle de la perquisition. Des gardiens devront donc être postés aux portes quand il y aura utilité et possibilité de le faire.

XI. — Quels sont les objets qui peuvent être saisis au cours de la perquisition ?

La saisie doit atteindre tous les objets qui peuvent servir non seulement à conviction, mais encore à décharge. Le magistrat instructeur ne doit rechercher spécialement ni la culpabilité de l'inculpé ni son innocence ; toutes ses investigations ne doivent tendre qu'à la manifestation de la vérité.

Les objets qui peuvent être saisis sont donc par exemple :

1. — Dans les attentats contre les personnes, toutes les armes, les poisons, les poisons, tous les mets et liqueurs empoisonnés, etc...;

2. — En matière de vol, les fausses clefs, les instruments d'effraction, les limes, les pinces, les échelles, les effets volés, etc...;

nó không chịu mở ihi quan thẩm-phán (hoặc uỷ-viên) phải làm thế nào ?

Cũng phải dùng đến các cách như khi bắt mở cửa ngoài (đã nói trên)

VIII Quan thẩm-phán (hay uỷ-viên) phải khám xét các giấy má của người can phạm hoặc của riêng ai thế nào ?

Nếu mà việc khám nhà ấy, quan thẩm-phán (hoặc uỷ-viên) cốt cần phải khám xét đến các giấy má, thì phải lưu trữ cho thực là thể tất. Hơi lấy ý riêng mình mà tò mò xem là phạm pháp cả. Nếu cái giấy mình cốt tìm mà là cái khế tự thì không cần phải nhìn từng chữ và xem đi xem lại.

Việc xét giấy má của người can hay người nào đó là việc rất hệ trọng ; vậy phải cần mình cẩn thận lên mới được. không được sót tý gì, nhưng phải giữ sao cho khỏi tò mò riêng và phạm pháp cho khỏi ngờ mình là vô cớ muốn biết việc kín, riêng của người hay nhà người.

Nhắc thấy cái giấy nào không phải về việc mình khám hay là không phạm gì thì không được xem kỹ.

IX Quan thẩm-phán (hoặc uỷ-viên) có được đề viên Lục-sự hay những người chứng kiến làm.dup không ?

Không, quan thẩm-phán (hoặc uỷ-viên) không được quên rằng chỉ có mình là luật pháp cho phép được khám nghiệm. Vậy thì không được đề những người thừa hành như lính tuần, lính lệ, lục sự hoặc người khác chạy tứ tung trong nhà mà lục lọi tìm kiếm bậy bạ. Nhất nhất phải chính quan Thẩm-phán (hay uỷ viên) làm lấy cả, hoặc là sức cho ai làm thì phải mục kích trông coi ; mà nếu có phải là xét giấy má hay quý vật gì thì nội người khác không ai được mó tay vào, chỉ một mình quan Thẩm phán được xem xét, các người kia chỉ đứng gần mà nhìn xem quan làm những gì chứ không được đứng sát vào tận giấy mà đọc.

X. — Quan Thẩm-phán (hoặc uỷ viên) có thể cấm cho đến lúc khám xong không cho người nào ra khỏi nhà hoặc lảng vảng ra xa chỗ ấy, và ai sai lệnh thì bắt không ?

Hoàng-việt Tân-luật không nói gì về khoản ấy những việc phòng bị để ngăn ngừa cho khỏi tẩu thoát tang vật thì chẳng cần phải đợi luật cho phép mới được làm ; việc ấy tất nhiên can hệ đến sự khám nghiệm, khi nào cần phải hay là có thể đặt người canh cửa thì phải đặt.

3. - Dans les incendies, les objets combustibles trouvés soit sur le prévenu; soit à son domicile, soit sur les lieux du crime ;

4. = En matière de fausse monnaie, les différents ustensiles, instruments et matières pouvant servir à la fabrication, les pièces fausses ou altérées, etc.....

Il faut y ajouter tous les objets qui sont trouvés soit sur les lieux où le délit a été commis soit même en d'autres lieux, et qui, par les renseignements qu'ils contiennent ou qu'ils peuvent faciliter sont propres à indiquer l'auteur et ses complices.

Telles sont les choses qui sont restées sur les lieux et qui, par leur nature, par leurs signes distinctifs, par leur état matériel renferment des indices utiles, les vêtements non seulement du prévenu, mais de la victime elle-même, qui lorsqu'ils sont tachés de sang, salis, déchirés témoignent de la lutte qui a précédé les blessures, l'homicide, le viol, les objets qui portent la trace du crime tels qu'une pierre rougie de sang, les meubles brisés, les lettres trouvées en la possession du prévenu ou qui lui étaient adressées.

XII. Le juge (ou son délégué) doit-il faire un procès verbal de perquisition ?

Aux termes de l'article 32 du Code, un procès-verbal doit-être obligatoirement dressé par celui qui aura instrumenté, cet acte sera signé par le juge (ou son délégué), par le greffier, par l'inculpé s'il est présent), ou par son fondé de pouvoirs, par le maître de la maison et par les deux témoins.

La formule de ce procès verbal pourra être la suivante :

« L'an..... et le....., à..... heures de....., Nous,....., juge, délégué par M. le Président du tribunal du 2^e degré de..... par mandat en date du....., aux fins de perquisition et saisie au domicile de....., inculpé de.....

Nous nous sommes transporté à..... et là, assisté de..... et de l'inculpé..... ou du sieur....., son fondé de pouvoirs nous avons.....

1^o Etat et description des lieux de la perquisition ;

2^o Etat et description des objets saisis ;

3^o Mention des formalités accomplies ;

4^o Interpellation de l'inculpé et ses réponses.

Fait à....., le.....

Poniatowsky

XI. — Những đồ vật gì là đồ vật nên áp thu trong khi khám nghiệm ?

Nên áp thu tất cả các đồ vật, chẳng những là đồ làm tang, và cả đồ gõ bắt tội đi nữa. Quan Duyệt thẩm chẳng phải là chỉ xem xét người bị can có tội, và cũng chẳng phải là chỉ thân oan ; công việc chỉ cốt là xét cho ra sự thực.

Vậy thì những đồ cần phải áp thu đại khái như là

1) Về việc nhân mạng thì tất cả các đồ khi giới: đồ nhọn, thuốc độc, các món ăn, rượu uống v.v...

2^o) Về thiết đạo, thì các chìa khóa giả, các đồ đào ngạch khoét vách bẻ khoá phá giường, kim, dũa, thang, cùng tang vật ăn trộm, v.v.v.....

3^o) Về thiêu gia, thì các thứ giã hỏa hoặc ở tại nhà người can phạm, hoặc ở nơi phát xuất tội trạng ;

4^o) Làm bạc giả, thì các khí cụ, các vật dụng và các nguyên liệu dùng để làm, các đồng giả đúc ra hay là đương phá v.v.v.....

Phải nên nói thêm cả các đồ tìm thấy, ở nơi thành tội, hoặc ở các nơi khác, mà xét ra có manh mối có thể bắt được phạm nhân và các kẻ đồng đảng

Những đồ vật liệu tại các nơi ấy mà nó là hạng có giấu vết, hình tích, có cơ khám phá ra được, những áo quần chẳng những là của kẻ can phạm mà cả của người bị hại nữa, hoặc có giấy máu giày bẩn, rách, cũng chứng thực được rằng có vật lộn trước khi thành thương, thành mạng, hãm giãm hoặc các vật có vết gì về tội ấy như là hòn gạch hòn đá đổ những máu, các đồ đạc vỡ lở nhưng thờ thờ trong mình phạm nhân hoặc ở ngoài gửi đến.

XII. — Quan thẩm phán (hoặc ủy viên) có phải biên bản thí nghiệm không ?

Chiều theo điều thứ 32 trong luật, thì biên bản khám nghiệm phải ghi, người nào đứng khám lập Quan Thẩm phán (hoặc ủy viên) lục sự, phạm nhân (nếu có mặt ở đấy) hay người đứng thay mặt chủ nhà, và hai người chứng kiến phải ký cả vào.

Mẫu thức có thể đặt như sau này :

Năm.....ngày.....giờ..Ta..Sơ thẩm, trăn lệnh quan chánh tòa nhị cấp.. trát ủy ngày...đi khám nghiệm và áp thu tại chủ sở tên....can.... Ta thân hành đến....., hiện có.....và phạm nhân.. (hoặc tên..... thay mặt, khám.....

1^o Trát hình rõ nơi khám. 2^o Kê rõ thứ hạng đồ áp thu. 3^o Kê rõ thể thức thí hành. 4^o Vấn đáp tội nhân.

Lập tại ngày

Poniatowsky

Tiếng chuông gọi tình

Cuộc giới đất tây nam thịnh hội,
 Ai gây nên mọi nỗi giờ giương.
 Nhiệt thành một bức báo chương,
 Vài ròng chữ mực vạch đường xót xa.
 Tôi nay vốn con nhà Hồng Lạc,
 Cùng anh em chứng nước sinh ra.
 Mấy câu tạm khúc ruột già,
 Xin người trong nước non nhà nghe nhau.
 Hỡi nòi giống ta đâu chẳng tá,
 Sao có người mê quá là mê.
 Gọi hồn hồn mãi không về,
 Hay hồn còn tưởng lối về âm ty.
 Nay hãy thử suy đi tính lại,
 Cũng chỉ vì mấy cái nguyên nhân.
 Hãy xin kể hết xa gần,
 Ước trong đại khái mấy phần này thôi:

Một là. — Đảng Việt-nam cách mệnh.
 Nào mấy ông lệnh kệnh nhà nho.
 Sốt mình nay chịu năm co.
 Tiếc công đèn sách lần mò tự bao.
 Nên cũng rủ nhau vào cách-mệnh,
 Chực nhờ Tàu cách mệnh cho ta.
 Những mong gió táp mưa sa,
 Không ăn đập đồ năm toà cõi nam.

Hai là. — Hội Việt nam niên thiếu,
 Là những tay mới hiểu chữ tây.
 Tưởng mình vũ mạnh văn hay,
 Tỳ toè vớ được trong tay lá bằng.
 Ngồi thăm nghĩ ta bằng này tuổi,
 Ma nay đương thời buổi văn minh.
 Không may sự nghiệp không thành,
 Học hành tủi phận công danh kém người,
 Nên cổ động rủ người du học.
 Ra nước ngoài để học binh cơ
 Trống tay mà những đợi chờ
 Quả bom trong túi lá cờ ngang lưng
 Làm rặt những về chực phản đối
 Tự xưng mình là hội thiếu-niên
 Chực đem trong nước chính quyền.
 Theo vào một lũ trẻ con tung-hoành

Ba là. — Hội đồng mình dân đảng,
 Là những người ra giáng nhà quê
 Bồ nâu áo vá đủ lẽ
 Bảo đi xin thuế cũng về mà đi
 Song không hiền thuế vì sao đóng
 Tưởng vua quan bắt bóng mình nay
 May ra xin được cũng hay
 Đề tiền chi dụng cách này là hơn
 Nền cũng chạy theo cơn gió lốc
 Ganh nhau đi mà thộc vào tòa
 Tây Nam và các quan nhà
 Không ai hiểu ý tứ là làm sao.

Bốn là. — Đảng kẻ vào công-sản
 Là những phường đại lẫn phần nhiều
 Ăn chơi quá độ sinh liều
 Chực mang của nước ra tiêu việc mình
 Nên dù đập mối manh cộng-sản
 Rủ nhau mà kết bạn với Nga
 Chực toan chung cửa chung nhà
 Chung ăn chung mặc chung nhà chung con
 Tưởng như thế nước non thịnh vượng
 Hẳn là nên cảnh tượng thái-bình
 Vậy nên mình cứ ý mình
 Ở đem bỏ cái trưng-trình nước Nam

Năm là. — Hội Việt-nam bí-mật
 Những mặt này là mặt ăn sương
 Ra to vào nhỏ chi thường,
 Đêm là tay cướp ngày thường du côn.
 Văn cây mình không còn ai cả,
 Trước thôn quê sau phá huyện thành.
 Cướp tiền cướp của đã đành,
 Cướp trâu cướp súng chực rành làm to.

Sáu là. — Hạng các cô nữ kiệt,
 Là những cô hơi biết chữ tây.
 Búi tai nghe truyện hay hay,
 Cô kia bên Nhật cô này bên Nga.
 Nay ta cũng đàn bà như họ,
 Sao chịu bề ăn só mó niêu.
 Ấu là cũng thử làm liều,
 May nên tâm mở có điều hiền vinh.
 Bấy giờ kẻ phẩm người bình,

Trăm thoa sánh với can thành kém nao.
 Dân trong nước lao đao vì thế,
 Tự quốc dân lầm kẻ sai lầm.
 Mấy điều thô thiển phân trần,
 Anh em ai có lỗi nhầm thì nghe.
 Tôi thiết tưởng đảng về cách mệnh,
 Anh em nên biết bệnh người Tàu.
 Phải nên biết ban đầu nguyên ủy,
 Người Tàu sang cai trị ta lâu.
 Chữ nho xưa vốn ở Tàu,
 Từ ông Sĩ-Nhiếp làm đầu giấy ta.
 Ta chỉ thích ngâm nga thơ phú,
 Đến bạc đầu mà đồ chữa song.
 Người khôn tâm tình tại lòng,
 Gọi là uống nước dĩa giòng mới khôn.
 Ông không xét tiếng đồn đời cổ,
 Tàu sang ta đô-hộ từ bao.
 Với ta xưa những làm sao
 Cái gương tầy liếp khi nào còn quên
 Tôi xin dân căn nguyên cội gốc
 Đời Tần xưa Sử-lộc Đồ-thư
 Châu-cơ bòn hết không rư
 Bạc vàng lấy tận có trừ gì đâu
 Đến đời Hán nước Tàu đô hộ
 Người Nam ta chỉ có làm dân
 Vua quan về cả Hán-nhân
 Lý Cầm Lý Tiến mấy lần kêu ca
 Lại cho đến trái qua Ngô-Tấn
 Và Tùy-Đường mấy đất Tề-Lương
 Của dân vét sạch mọi đường
 Mang về không hết kiếm đường mà chôn
 Những của Khách xưa chôn để lại
 Nay hỡi còn những bãi tha-ma
 Ngẫm xem Tàu ở mấy ta
 Trước sau còn có đâu là tình thương
 Thế mà chỉ chực đường nhờ cậy
 Mang giống nòi mà giẫy xuống ao
 Than ôi mấy triệu đồng bào
 Miệng hăm nọc rắn chắc vào lưng đâu
 Còn như sự môi cầu trẻ tuổi
 Là những người lập hội thiếu niên
 Sao không suy tới căn nguyên
 Minh nay chưa đạt do duyên chưa tài
 Phải biết câu có tài có phận
 Cổ lên mà tu tấn mấy hay
 Giờ còn đây đất còn đây
 Có công mài sắt có ngày nên kim
 Dù ta dầu năm chìm bấy nổi

Cũng đừng nên rắc rối mấy hay
 Phải nên vững trí cứng tay
 Đừng nên sóng cả ngã tay cầm trèo
 Sao không nghĩ ông cha về trước,
 Lấy nhân từ sau trước giẫy con.
 Minh nay sáo đá ngựa non,
 Bao giờ chứng lại khôn hơn được gà.
 Còn như sự những nhà xin thuế,
 Thật là nên cái tệ ở mình.
 Mất tiền ai lại mẫn thinh,
 Nhưng vì nghĩa vụ việc lành thì nên.
 Trong nước phải cần tiền khai hóa,
 Cũng như nhà có cửa mới xong.
 Vì không có lấy một đồng,
 Con con cháu cháu dễ hồng ra sao.
 Hãy xin ngâm so vào đời trước,
 Hiện bây giờ mấy trước khác bao.
 Đề điều cầu cống tu vào,
 Một năm phí tổn biết bao là tiền.
 Lại cho đến các miền quân lính,
 Một năm giới lương tính ngần nao.
 Rinh tóa các tỉnh thêm vào,
 Xây ra chữa lại khi nào ngổ tay.
 Người hưu trí kẻ đương tại chức,
 Điều là người phải mất tiền lương.
 Nhà thương mấy các học đường,
 Nay lương thầy giáo này lương đốc tờ.
 Lại cơm thuốc cấp cho người bệnh,
 Một năm giới cấp kể tính bao nhiêu.
 Vì không thu thuế ít nhiều,
 Thì công việc ấy chi tiêu bằng gì,
 Thôi đừng có nghĩ nghĩ hoặc hoặc.
 Nước mấy nhà chẳng khác chi nhau,
 Nhà ta tiêu những về đâu.
 Người nhà chắc phải chia nhau mà làm,
 Nay gặp lúc tây nam bão hộ.
 Theo con đường tiến bộ đương lên,
 Một mai nước thịnh dân yên.
 Nước ta giàu mạnh đua chen hoàn cầu.
 Còn như đến những câu cộng sản,
 Thôi xin đừng chớ bạn với Nga
 Giới kia sinh trưởng ra ta,
 Có ăn phận có, nghèo ta phận nghèo.
 Chớ nhắm mắt mà theo quân mán,
 Nhẽ đâu mà tài sản chung nhau,
 Loài người có phải thú đâu,
 Mà đem phụ-nữ chuug nhau nhân tình,
 Nếu như thế tan tành nhân loại,

Không cha con không có vợ chồng,
 Sang giàu như kẻ tay không,
 Tiền tài ai chịu mất không cho mình.
 Sao không nghĩ giống mình Hồng Lạc,
 Bốn nghìn năm khai thác đến nay.
 Tam cương ngũ giáo là thầy,
 Theo về cộng sản cách này già man.
 Còn như hội kẻ bàn bí mật.
 Là những tay cướp giết người ta.
 Khoan khoan xin hãy nghĩ mà,
 Cướp đường nhân đức ai đã biết không.
 Ai có giỏi sao không ra liệch,
 Đem cái tài vũ mạnh thi gia,
 Trên vì nước dưới vì nhà,
 Một là đặc hiệu hai là đặc chung,
 Thế mới phải anh hùng hào kiệt.
 Còn đâu là hại thiết người ta,
 Làm chi tội báo oan gia,
 Trước là thất đức sau ra bị tù,
 Còn đến những các cô nữ kiệt.
 Việc trong nhà nên biết tề gia.
 Chớ quên phận sự đàn bà
 Tam tông tứ đức cô đã đề đầu
 Ai bảo giám làm câu phản đối

Gớm ghê thay cái tội là to
 Dở dang mà dám bày trò
 Thật là con nít mà lo triều đình
 Cô cũng chực lưu danh thiên cổ
 Phận liễu bồ còn có được đâu
 Làm chi nát ngọc vùi châu
 Trưng-Vương Triệu-Âu dễ ầu mấy người
 Nói tóm lại tuyệt vời đại quá
 Tư những ai giá họa cho người
 Đại rồi mà lại đủ ai
 Dầy người xuống giếng còn ai nghe nhời
 Sao không biết ơn người Bảo-hộ
 Giám ra lòng phẫn chúa bội sư
 Bất nhân tính ấy ai ưa
 Chứng chọi với đá có rừ ra không
 Đề huề hãy một lòng tương ái
 Lấy hòa bình tô lại nước ta
 Ai ơi đại mãi du mà
 Đại này xin đến từ giờ thì thôi
 Nay tôi kể mấy lời chung chính
 Có liệu mà tu tỉnh hay không
 Cùng trong một giống Lạc Hồng
 Yêu nhau ta bảo nhau cùng mới hay

N. Q. T.

Kiểu tập thơ cổ (Tiếp theo)

才子佳人俱絕代 (談瀛)
 五陵裘馬鬧紅塵 (詩林)

Tài tử nhai nhân câu tuyệt đại
 Ngũ lang cừ mã náo hồng trần
 Rập riu tài tử nhai-nhân

Ngựa xe như nước áo quần như nêm

松楸舊塚家家掃 (詩林)
 榆莢和飛亂紙錢 (詩林)

Tùng thu cựu chủng gia gia tảo
 Du tiếp hoa phi loạn chỉ tiền
 Ngồn ngang gò đồng kéo lên
 Thoi vàng bỏ giặc, gio tiền giấy bay

眼底收羅無限景 (詩林)
 芭鞋隱步落花溪 (唐詩)

Nhơn đề thu la vô hạn cảnh
 Gĩ hài ẩn bộ lạc hoa khe
 Bước lèn theo ngọn tiểu khe
 Nhìn xem phong cảnh có bề thanh thanh

溪曲近村流水碧 (唐詩)
 小橋斜傍竹居青 (情史)

Khe khúc cận thân lưu thủy bích
 Tiểu kiều tà bàng trúc cư thanh
 Nao nao dòng nước kéo quanh
 Dịp cầu nhỏ nhỏ cuối gành bác ngang

VĂN-DỊCH

Les deux infinis

Pour mieux faire sentir à l'homme comment se pose le problème redoutable de ses origines et de sa destinée, Pascal lui montre à la fois sa *grandeur*, *petitesse*.

"..... Que l'homme contemple donc la nature entière dans sa haute majesté ; qu'il éloigne sa vue des objets bas qui l'environnent ? Qu'il regarde cette éclatante lumière mise comme une lampe éternelle pour éclairer l'univers, que la terre lui paraisse comme un point, au prix du vaste tour que cet astre décrit, et qu'il s'étonne de ce que ce vaste tour lui-même n'est qu'une pointe très délicate à l'égard de celui que les astres qui roulent dans le firmament embrassent. Mais, si notre vue s'arrête là, que l'imagination passe outre ; elle se lassera plus tôt de concevoir que la nature de fournir. Tout ce monde visible n'est qu'un trait imperceptible dans l'ample sein de la nature. Nulle idée n'en approche. Nous avons beau enfler nos conceptions au delà des espaces imaginables, nous n'enfantons que des atomes au prix de la réalité des choses. C'est une sphère dont le centre est partout, la circonférence nulle part. Enfin, c'est le plus grand caractère sensible de la toute-puissance de Dieu que notre imagination se perde dans cette pensée.

Que l'homme, étant revenu à soi, considère ce qu'il est au prix de ce qui est ; qu'il se regarde comme égaré dans ce canton détourné de la nature ; et que de ce petit cachot où il se trouve logé, j'entends l'univers, il apprenne à estimer la terre, les royaumes, les villes et soi-même son juste prix.

Qu'est-ce qu'un homme dans l'infini ? Mais, pour lui présenter un autre prodige aussi étonnant, qu'il recherche dans ce qu'il connaît les choses les plus délicates. Qu'un ciron lui offre dans la petitesse de son corps des parties incomparablement plus petites, des jambes avec des jointures,

Thái-cực vô-cực

Pascal tiên-sinh, muốn cho người đời hiểu được cái máy huyền-vi ghê gớm của số kiếp con người ta, nên tiên-sinh vạch cho biết rằng, người cũng là to và người cũng lại là rất nhỏ.

.... Người ta hãy thử ngắm cái vĩ-đại trong toàn thể vũ-trụ ; hãy trông ra khỏi những vật nhỏ nhen thường thường quanh quần bên mình, hãy nhìn lên cái ánh sáng trời lợi như ngọn đèn bất tuyệt rạng tỏ cả bầu trời, hãy coi trái đất hình như một đốm nhỏ sánh với cái vòng chuyển vần bao la của trái đất ; mà phải lấy làm lạ rằng chính ngay cái vòng chuyển vần bao la của trái đất ấy mà so với vòng của các vị hành tinh khác đang lẫn lộn trong vòng khí-vũ này thì cũng chỉ có là mây may đó mà thôi. Nhưng nếu mục lục ta chỉ có thể, mà chỉ còn có chút tưởng tượng là ra ngoài được, thì tất cũng phải chán nản, chứ không còn hể thấu được là vũ-trụ có những gì. Những cái mà mắt trông thấy được thì chỉ là một ly một tý trong những cái mục lục bất cập ở trong khoảng vũ trụ thênh thang này. Không có ý tưởng nào ngờ đến được. Dầu cho chúng ta có chịu suy nghĩ cho lắm, rộng ra ngoài ý tưởng nữa, thì cũng chỉ khám phá ra được những cái ly ty đối với sự thực mà thôi. Thực là một bầu, dầu cũng là dứa cả, không còn biết chu vi đến tận đâu. Ấy mấy thực là tỏ rạng sự mầu nhiệm vô cùng của đấng Tạo-Hóa, mà ta càng suy nghĩ lại càng thêm quần đó mà thôi.

Người đời mình lại ngắm mình thì mới biết rằng mình có thấm vào đâu đâu, hãy xem mình như lạc loài trong áng đảo điên, mà chính là ở trong số ngục tối này, nghĩa là chốn trần ai này, người ta phải học cho biết quý đất nước, quý quê hương và tự quý lấy thân mình cho đáng giá.

Trong Thái-cực, người ta có là giống gì đâu ? nhưng mà nay bầy thử bày ra trước mắt người một giống gì cũng lạ như vậy, thì người lại phải đem cái tri thức của người ra mà cố tìm tòi cho thấu được mọi điều bí hiểm. Ngay như một con bọ mạt là một con bọ rất nhỏ, thế mà xem ra thì trong thân thể nó lại còn nhiều bộ phận ly ty đến đâu không sao nói được, như chân nó còn có khuỷu, trong chân nó còn có mạch máu, trong mạch máu có máu chảy, trong máu chảy có huyết

des veines dans ces jambes, du sang dans ces veines, des humeurs dans ce sang, des gouttes dans ces humeurs, des vapeurs dans ces gouttes ; que, divisant encore ces dernières choses il épuise ses forces en ces conceptions, et que le dernier objet où il peut arriver soit maintenant celui de notre discours ; il pensera peut-être que c'est là l'extrême petitesse de la nature. Je lui veux peindre non seulement l'univers visible mais l'immensité qu'on peut concevoir de la nature dans l'enceinte de ce raccourci d'atome. Qu'il y voie une infinité d'univers, dont chacun a son firmament, ses planètes, sa terre, en la même proportion que le monde visible ; dans cette terre, des animaux, et enfin des circons, dans lesquels il retrouvera ce que les premiers ont donné ; et, trouvant encore dans les autres la même chose, sans fin et sans repos, qu'il se perde dans ces merveilles aussi étonnantes par leur petitesse que les autres par leur étendue ; car qui n'admirera que notre corps, qui tantôt n'était pas perceptible dans l'univers, imperceptible lui-même dans le sein du tout, soit à présent un colosse, un monde ou plutôt un tout à l'égard du néant où l'on ne peut arriver ?

Qui se considérera de la sorte s'effrayera de soi-même, et, se considérant soutenu dans la masse que la nature lui a donnée, entre ces deux abîmes de l'infini et du néant, il tremblera dans la vue de ces merveilles ; et je crois que, sa curiosité se changeant en admiration, il sera plus disposé à les contempler en silence qu'à les rechercher avec présomption.

Car, enfin, qu'est-ce que l'homme dans la nature ? Un néant à l'égard de l'infini, un tout à l'égard du néant, un milieu entre rien et tout. Infiniment éloigné de comprendre les extrêmes, la fin des choses et leur principe sont pour lui invinciblement cachés dans un secret impénétrable ; également incapable de voir le néant dont il est tiré et l'infini où il est englouti.

Que fera-t-il donc, sinon d'apercevoir quelque apparence du milieu des choses, dans un désespoir éternel de connaître ni leur principe ni leur fin ? Toutes choses sont sorties du néant et portées jusqu'à l'infini. Qui suivra ces étonnantes démarches ? L'auteur de ces merveilles les comprend ; tout autre ne peut le faire.

cầu, trông huyết cầu có từng rớt, trong từng rớt máu ấy lại có hơi, các thứ đã tinh vi đến thế mà lại còn chia ra mấy phần nữa, suy mãi ra đến kỳ cùng, đến đâu là cực điểm thì tức là cái vấn đề bài này, mà tất hẳn cũng chỉ đến đây ta cũng ngỡ ngay rằng đến thế là nhỏ vô cùng trong thế gian rồi.

Ta muốn vẽ cho người đời biết, chẳng những cái vũ-trụ hiện sờ sờ trước mắt, mà ta lại muốn vẽ ra cả cái vòng rộng rãi bao la mà ta có thể lấy những cái nhỏ ly ty ấy ra mà lượng được.

Người đời hãy thử coi đây tôi thấy vô số là những vũ trụ khác, cái nào cái nấy đều có giới, có đất, có tinh tú riêng cá, cũng y như là cái vũ trụ của ta thấy này ; phàm muôn vật ở trên đất, mà trong những con mắt ấy cũng thấy đủ các thể như trong muôn vật kia hoặc có khám phá ra được những vật khác nữa, không bao giờ là cùng, là thôi mà sẽ không biết đâu mà lần. trong những thiên thái vạn trạng, cái thì nhỏ vô cùng, cái thì to vô cùng, vì người ta, nếu chỉ biết có mình, hoặc có khi không can dự gì đến cũng chẳng kể vào đâu trong vũ-trụ, hoặc có khi nghĩ mình cũng chẳng vào đâu, hay tưởng như mình là to lắm biệt lập một vũ-trụ, một giang-sơn để đối với hai chữ « không không » là nơi không tới được.

Nếu có ai tự nghĩ mình như vậy, rồi cũng tự mình mình lại ghê cho mình, vẫn cậy mình được chớ che trong ánh trời đất đã cho mình, dựa khoảng häng thả n vạc sâu, thế mà trông thấy những cái quái kỳ kỳ quái ấy rồi cũng phải rùng mình run sợ ; mà tôi chắc rằng đương tò mò tìm tôi cũng phải đổi ngay ra kinh phục, chỉ yên lặng mà ngắm, chứ không giám khoe khoang mà khảo sát nữa.

Vì rằng người đời đã có là gì trong vũ-trụ đâu ? Đối với thái cực thì cũng như không mà đối với vô cực thì là có, vào dựa khoảng có không không có. Không còn hiểu được thái cực là gì, sự tiêu-diệt và đại thể của muôn vật tựa hồ như huyền bí vô cùng, tồn một ở trong sắc sắc không không mà không sao hiểu thấu được hai chữ « sắc không ». Vậy thì đứng trong vòng khí-vũ này nếu không chịu ngắm xem một vài cái hiện tượng trong muôn vàn cái, và không còn mong bao giờ được hiểu thấu cái đại thể cùng khi tiêu-diệt thì còn làm gì nữa ? Muôn vật đều ở không không mà ra, rồi lên đến vô cùng. Ai mà giò theo được những cái huyền diệu ấy ? Có chẳng chỉ có đứng Tạo-Hóa biết được mà thôi chứ ai ai cũng không sao biết được.

Thiếu-niên với thực nghiệp nước nhà

Dân tộc Việt-nam ta từ cổ chí kim vốn là một dân tộc trọng văn-chương hơn thực-nghiệp, trên bốn ngàn năm văn hiến đã nổi tiếng con Tiên cháu Rồng. Song xét đến chỗ yếu hèn ngày nay thì ai cũng phải chau mày mà nói rằng : nguyên-nhơn là tại chỗ trọng văn-chương hơn thực-nghiệp kia vậy.

Xưa kia còn lối cổ-học thì ai cũng đẩy nhau vào con đường sĩ-hoạn, học lấy cái nghề làm quan, vì học xưa chỉ thấy toàn những câu, như là : mần chiểu chu tử qui, tậ thị độc thư nhân; vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao, vân vân.

Ngoại giả khoa-học, thực-nghiệp học, tuyệt-nhiên không ai ngó tới, mà có lẽ phần đông lại còn chê nghề làm ruộng, nghề buôn bán là « tiểu-nhơn chi sự » nữa mới là tội chớ !

Bởi vậy, chỉ có những hạng không thể rong ruổi được đường khoa cử, cùng-vô sở-xuất, mới chịu quay về con đường thực-nghiệp.

Đến ngày nay, trải mấy xuân thu, mà cái tình-thế đáng thương kia có thay đổi được chút nào không ? Cứ xem như ở chốn thôn-quê khắp Trung Nam, Bắc, nào đã mấy người tài giỏi chuyên về nghề làm ruộng buôn lúa ? Còn ở các nơi thị-thành như Hanoi, Haiphong, Saigon, Cholon, v. v. hời đã được mấy cái nhà máy xay lúa, mấy tiệm mua bán gạo của người Annam ? Trông thấy cái cảnh-tượng đáng buồn ấy thì ai là người biết lo cho sự giàu thịnh của nước lại chẳng phải la lên rằng : « kinh-tế nước ta hầu như lũng-đoạn gần hết vào tay khách ngoại-bang rồi ! »

Ấy cũng tại những người có học thức không mấy ai chịu ra gánh vác lấy chức-trách chấn-hưng thực-nghiệp ; xem như nghề nông nhứt thiết phó thác mặc bọn tá-diễn đốt nát, nên chỉ nền kinh-tế phải kém người, binh-dân phải nghèo nàn đói khổ ! Cứ xem như năm nay, giá lúa gạo vừa mới rục rịch tăng 45%/. mà nền kinh tế đã suy sụp đường ấy thì đủ biết nghề nông đã nắm sanh-mạng của toàn xứ vậy.

Than ôi ! Lối học xưa là lối học văn-chương phù phiếm ông cha ta trước đã xô đẩy vào con đường sĩ-hoạn, học lấy nghề làm quan mà quên hẳn thực

nghiệp, chính học đạo Khổng mà chẳng thực-hành được câu của ngài giầy :

« Trị nước phải làm cho dân giàu rồi sau mới giầy dân được » Thế thì cái sự làm cho dân giàu nước mạnh quyết nhiên là tiền-nhơn không đạt được rồi. Từ ngày phong trào Âu, Mỹ tràn sang nước ta, mọi việc đều theo lẽ dĩ-dịch mà thay cũ đổi mới cả. Lối tân-học, thoát nhìn thì cho là khác lối cổ-học trọng về văn-chương phù-phĩm nhưng xét cho kỹ, bọn thiếu-niên tân-học cũng không mấy người đã vượt khỏi cái phạm-vi trâm-hủ: học để đậu bằng cấp, lấy danh rồi hoặc ở nhà chơi bời, hoặc lo ra làm quan, ấy sự nghiệp thanh niên hầu rút lại chỉ có bấy nhiêu đó.

Ông cha ta hồi xưa học để hy-vọng trở nên ông nghè, ông cử, ông tú, thì thiếu niên ngày nay học để mong được ông phán, ông tham, thầy ký, nào ai đã hơn ai. Đầu mới óc cũ là câu người ta thường tặng cho các bạn thanh niên tân-học hàm-hồ hư-vinh, tưởng cũng đúng lắm vậy.

Còn hạng người học để tài-bồi cho vạn-mạng quốc-gia xã-hội thì đến năm 1931 này, vẫn còn là những đóa hoa quý, hãy còn hiếm thay!

Không những các bạn thiếu niên không thích về đường thực-nghiệp. Mà nói đến câu làm ruộng đi buôn lắm kẻ lại còn khinh rẻ nguyên-nhơn ấy bởi những lẽ sau đây.

I. — Thiếu-niên Việt-Nam chịu ảnh-hưởng của sự lạc-thái gia đình mà không thích chuyên về thực-nghiệp. Cổ nhân đã có câu rằng: « mẹ cha yêu đến ta thì cũng yêu » mới gọi là hiếu.

Cha mẹ bất kỳ giàu nghèo sanh con ra, khi trưởng-thành, cho con theo học là chỉ ước ao cho con học sao cho nên ông Tham, ông Phán, đặng về sau làm rang về cho nhà, vinh thể ấm tử, hưởng lạc thú gia-đình mà thôi. Đó là cái tâm-lý chung của các cha mẹ cho con đi học. Cha mẹ muốn cho con hay, đó là tự nhiên, chẳng cứ chỉ một làm quan mới hay, còn các nghề khác là hèn cả. Cái ý tưởng làm lạc ấy còn gì hại cho bằng! ai cũng làm quan, ai cũng muốn sung sướng cho mình, cho nhà mình, thì hỏi xem lấy ai là người dầm mưa trải nắng, lấy ai là người chân lấm tay bùn để làm ra hột gạo bát cơm

nuôi nấng nhân-loại? Lầm thay! Không gạo, không tiền đồ ai làm được việc gì cho thành-hiệu ở buổi này, chẳng biết những ai hăm-mộ hư-vinh có nghĩ như vậy không?

Thiệt tình, chúng tôi ít thấy phụ-huynh nào cho con đi học lại mong cho con em mai hầu thành một vị nông gia, một nhà kỹ-nghệ có ích cho xã hội. Có chăng nữa, cũng là tình bắt buộc mà thôi, ý cha mẹ là thế, tất nhiên con phải vâng lời, nếu trái ý bất-tuân là lỗi đạo làm con, phạm điều bất hiếu.

Bạo thiếu-niên ta không những chịu ảnh-hưởng bó-thiết của gia-đình, khinh rẻ thực-nghiệp, mà phần nhiều các bạn đầu xanh tuổi trẻ lại còn chịu ngấm một cái ảnh-hưởng rất lớn nữa (kể cũng có khi hèn, song xét ra thì rất đúng) tức là cái ảnh-hưởng của các cô thiếu-nữ vậy.

Các vị « thiên-kim tiêu-thơ » (giá đáng nghìn vàng) xưa kia kén chồng thì có câu :

« Chẳng tham ruộng cả ao-liền »

« Tham về cái bút cái nghiên anh đồ »

Cái hi-vọng « võng anh đi trước võng nàng theo sau », hình như có sức mạnh ngàn cân, làm cho các bạn thanh-niên xưa muốn có vợ đẹp, vợ giàu, tất phải đua nhau chiếm lấy địa-vị anh đồ để thi lấy đồ ông Nghè, ông Cử.

Còn các cô thiếu-nữ, kêu bằng tân nữ-lưu hàng ngày, không những tham ruộng cả ao-liền, mà còn ham cái lọ mực cái bút sắt, nghĩa là còn tham cả cái tiếng bà tham, bà phán, mới mận ý vừa lòng, cho đúng câu :

« Lấy chồng cho đáng tấm chồng,

Bổ công trang điểm mà hồng răng đen. »

Đời vật chất, thiếu-niên thường giàu lòng dục-vọng ai chẳng muốn vợ đẹp con khôn, cửa cao nhà rộng khoái-lạc gia đình, nên cái tuổi thanh-niên hăng hái kia đành để chìm đắm trong bể dục tối đen, mà quên lửng tình thế quốc-gia xã-hội. Trong khi mình mê mết trong vòng hắc ám, thì người ta, kẻ làm ruộng theo khoa-học, người buôn bán khôn ngoan, làm ăn cần mẫn hèn chi bao nhiêu lợi quyền kinh-tế chẳng chút sạch vào túi của người ngoài ; ngán thay ! !

2. — Thiếu-niên chịu ảnh-hưởng của xã-hội hư-vinh nên không ham chuyên về thực-nghiệp.

Trong xã-hội mình phần nhiều có cái ngộ-điểm này cần phải tìm phương trừ bỏ, là ai cũng khinh rẻ người bạch-đinh, vô chức tước phẩm-hàm. Phải, ai chẳng biết những tiếng ông nọ, ông kia kêu lên

êm tai hơn tiếng nhà làm ruộng, nhà đi buôn, nhà thợ thuyền, nhưng có biết đâu rồi đây tình-thế nó lại không xoay trở ngược lại : « dẫu rằng dẫu tới ông Nghè, sao bằng sẵn có một nghề trong tay. »

Đi tới những nơi hội-ngộ hay yến tiệc, mấy chú nông-dân, thương-dân thường bị thiên-hạ khinh rẻ, không bằng những hạng có làm việc chi ở công-sở, mà họ thường cho là hạng thượng-lưu, bởi thế cho nên thiếu-niên dẫu có người ưa thực-nghiệp chẳng nữa, thấy vậy cũng ngã lòng nản trí.

Ở tỉnh-thành thì nọ nức nhau học cho siêng năng cần mẫn, chiếm cho đăng chức này chức nọ, đăng hãnh-diện với bà con ; còn mấy ông chủ điền ở nhà quê thì nghĩ thầm rằng :

« Mình đã bị xã-hội coi thường, thì phải làm sao cho con mình đậu bằng cấp, ra làm quan, xem chúng còn dám khinh rẻ nữa không ?

Ấy đấy, từ thành thị đến thôn quê, cái không khí chuộng hư danh nòng-nàn đến thế, thì bảo sao nề kinh-tế nước nhà chẳng thiếu người tài năng đứng ra bồi đắp

Than ôi ! Cái ảnh hưởng của xã-hội mình, — Cái xã-hội đầy rẫy những hư-vinh hàng ngày nó khích thích vào giác-quan của thiếu-niên như vậy trách nào thiếu-niên chẳng chịu làn sóng vật chất nó làm cho ù tai lòa mắt mà sao lãng những việc cốt yếu làm cho dân giàu nước mạnh.

Cuộc-cờ biến nước sự thế đổi thay, sự chiến-tranh ngày nay là kinh-tế chiến-tranh, còn kịch-liệt bằng mấy mươi sự chiến-tranh bằng thần-công đại-bác, chiến-hạm, tàu bay !

Nước ta không thể ngồi yên giữ bo bo cái chủ nghĩa tôn sùng hư-danh được nữa, cái phong trào suy-tôn thần kinh-tế hiện nay đã lan tràn sang nước ta rồi, ta phải theo cái phong-trào ấy mà bỏ nhau sẵn bước trên con đường thực-nghiệp kẻ chuyên nghề làm ruộng, người chuyên nghề đi buôn đăng nổi gót các cường-quốc trên hoàn-cầu. Tìm cách khuếch-trương các nguồn-lợi sản-nghiệp trong nước, thì thật là hạnh-phước lớn cho dân tộc con Tiên châu Rồng này vậy.

Máu nóng thanh-niên thúc-dục, chúng tôi rất trông mong ở các bạn trẻ trong lúc nước nhà đang bị nạn kinh-tế khủng-khoảng như lúc này, phải ra tay kéo buồn bỏ lái, cho chiếc thuyền Việt-Nam được vững vàng trên làn sóng vô thì may mắn biết bao ! Mong lắm thay

Ng-phúc-Lộc



Một quyển sách cần cho giáo dục Phụ-nữ

« L'histoire vraie de femmes normales écrite avec conscience pourrait avoir, je crois, une importance considérable pour résoudre la plupart des problèmes féminins »
Gina Lombroso

Nói đến việc viết sách cho Phụ nữ, chắc độc giả sẽ nghĩ rằng : « Phụ nữ ngày nay nhiều sách lắm rồi, nào báo chí, nào tiểu thuyết, sách nuôi con, sách nấu ăn vân vân..... nhiều đến nỗi chật cả tủ của những hàng bán sách? Tôi cũng biết thế mà không giám chê những sách đã xuất bản là vô ích cả đâu, nhưng xét kỹ thì có nhiều cuốn, cái giá trị văn chương không mấy nổi mà ý kiến của tác giả hình như giắt ta vào cõi mơ mộng hoang đường. Phụ nữ nước ta đang đứng vào buổi giao thời, các nhà có lòng về giáo dục thật cũng không sao theo cho kịp được cái trình độ tiến hóa mà đến những cha anh trong nhà có con em cũng không biết giấy giỗ con em theo cách nào. Nếu theo giáo dục cũ thì bảo là « áp chế » là « hủ » mà theo thời thì lại bảo là « giỡm ». Khó thay ! Nhưng tóm lại cái gia-đình giáo dục của Phụ nữ là can hệ hơn cả. Nếu biết dung hòa được hai cái tư tưởng của đông phương và tây phương mà gây lấy một cái nền giáo dục cho hoàn bị thì làm gì sau này chả có những mẹ hiền vợ giỏi, hiền đức nết na.

Sự giáo dục là cái bồn phận bó buộc của cha anh nhưng cũng lại là cái bồn phận của các nhà làm sách cho phụ nữ dùng. Cha anh giẫy con mà không dụng tâm để đến nỗi hư hỏng là đặc tội với danh giáo ; Người cầm bút viết sách không dụng tâm chính được nhờ văn trong sách đặc tội với xã hội. Hai cái trách nhiệm tưởng cũng như nhau vậy. Xét ra khi xưa trong nhà giẫy con ngoài những nhờ nói lại còn đặt ra những bài ca, gọi là « gia huấn » không chú trọng về văn chương, chỉ cốt ở giáo dục như Nguyễn-trãi gia huấn, Bình-Hồ gia huấn vân vân.... Nhưng đối với thời bây giờ mà đem ra dùng lại gọi là cổ, chả có thể mà một quyển gia

« Tôi tưởng truyện thật của những đàn bà thường do lương tâm mà viết ra sẽ có quan hệ rất lớn trong sự giải quyết vấn đề phụ nữ »

huấn trên đây đã bị liệt vào hạng « văn chương bã mía ». Nếu gia huấn mà gọi là cổ thì giẫy con gái nên dùng sách gì? Tiểu thuyết chăng? sử ký chăng? Trong các tiểu thuyết cũng nhiều sách có nói đến đàn bà, nhưng chỉ nói đề đủ chủ động trong sách mà không chú trọng về đức tính, còn sử ký thì có nói đến những bậc kỳ tài như hai bà Trưng, bà Triệu, bà Phan - thị - Thuần bà Nguyễn-thị-Kim v. v.... Những bà ấy phần nhiều đã vào bậc « phi thường » rồi thì cũng không sao mà theo cho kịp. Đàn bà được như các bà ấy đều gọi là « liệt nữ » cả. Tuy tiểu sử của những bậc ấy đối với quốc sử thì rất có giá trị, nhưng đối với gia đình của ta thì khi cao quá. Cái đàn hoa dâu nhiều hoa tươi đẹp, mà lại ở trên cao thì kẻ muốn hái hoa với sao cho tới được. Theo thiên kiến tôi thì không gì bằng nên sưu tập lại thành một quyển sách kể rõ những tiểu sử của những người mẹ hiền con thảo, dâu nết na, nội trợ giỏi giang.

Những người này không nên kén chọn, đâu là người cửa các phòng khuê, hay lều danh vách đất mà được cái tính hạnh, cái hiền-đức, đáng làm gương đều nên chép cả. Có người cho rằng tiểu sử của những người bình thường thì kể ra làm gì cho « nhàm tai », tôi xin giả nhờ rằng chính những truyện ấy sẽ có ảnh hưởng đến xã hội bình thường. Vả lại cách kể truyện mà biết nói rõ ràng những chỗ ủy khúc, biết dùng nhờ văn thanh nhã mà khéo tô điểm thêm vào sao có gọi nhat được. Chép những truyện các bậc kỳ nữ thì khó vì hiếm mà chép những truyện của những người tầm thường có tính nết tốt tôi tưởng rất nhiều vậy. Từ xưa đến nay biết bao nhiêu mẹ hiền đã khéo giẫy được con nên người hữu ích cho xã-hội, biết bao nhiêu dâu thảo đã cheo tấm gương hiếu nghĩa, lại biết bao nhiêu

vợ giỏi đã gánh vác được giang sơn cho chồng, những người ấy ta nên ví như những cây lan mọc trong chỗ thâm sơn cùng cốc, hương tuy có thơm mà người đời không biết đến vậy. Nếu nay đem siu tầm những chuyện ấy mà dẫn cho phụ nữ xem hoặc đặt ra văn vần cho các trường làm bài học thuộc lòng, dấu bảo rằng chuyện « cũ rích » nhưng « nước chảy đá mòn » mười điều hay chắc người đọc sách cũng hấp thụ được một hai điều vậy.

Bà Gina Lombroso (1) sau khi tốt nghiệp ở nhà trường ra là đề tâm đến vấn đề phụ nữ, bà kể rằng khuyến khích những người đức phụ nước Ý viết tiểu sử mình để cho các con em được đọc mà bắt chước. Cái ý kiến của bà ấy tưởng các chị em cũng chớ nên gọi là hủ, vì bà cho rằng những các sách

hay, những tấn kịch tuy có tả chân người đàn bà, nhưng mới nói được một ít còn nhiều điều khuyết điểm cần phải bồi bổ để cho người đời hiểu biết những cái tính đức tốt của phụ nữ. Vậy sách « Tiểu sử của những người đàn bà tầm thường mà hiền đức » có thể gọi là có ích cho phụ nữ giáo dục không? Tôi xin phép hỏi ý kiến chư độc giả.

Tiên-Đàm

(1) Gina Lombroso là một nữ sĩ nước Ý-đại-Lợi từng sang Pháp du học, sau khi đã đỗ tiến sĩ khoa văn chương và bác sĩ khoa y học. Bà về nước đề tâm nghiên cứu về vấn đề phụ nữ. Gần đây có xuất bản nhiều sách rất có giá trị phần nhiều nói về phụ nữ, như quyển « L'âme de la femme » «Cái linh hồn người đàn bà» đã phiên dịch ra sáu thứ tiếng (Pháp, Ý, Anh, Thụy điển, Đức và Hoa-kỳ).

Cái vạ cộng-sản buộc vào tôi người

Tin Helsingfors, 3 Février.

Mùa hạ năm ngoái một viên quan to, bị quan trên mất lòng tin, sợ bại đến tình mệnh, phải bỏ nước Nga lánh sang ở Finlande, cùng ở vào một khu những người tỵ nạn.

Một bữa kia viên ấy khai với các quan Finlande kể rõ những nông nỗi cơ cực của bọn bị giam cầm ở đảo Solonietzky. Ngay những dân đã theo Cộng-sản, đã quen chịu tàn bạo ngược đãi, mà được nghe thoáng qua cũng phải ghê rợn.

Nhân được một người đích đáng đứng khai như vậy, nên các báo chí ở Finlande lấy làm quan trọng lắm.

Theo tin Công-báo của Nga thì 1^{er} Mai 1930 tại đảo Solonietzky, số người phải giam đến 66 vạn 2.000 người (trong có 569.632 đàn ông, 73.376 đàn bà, 18 992 trẻ con từ 13 đến 17 tuổi.) Hết thầy phải chịu khổ sai cả, chia ra làm mấy hạng: hạng thì phải đi hạ gỗ ở trong những đại sơn-lâm vùng ấy, hạng thì phải đi mở đường, hạng thì phải đi khuân vác ở các tàu vận tải ở hải cảng Arkhangelo và Kiew, hạng thì phải đi đào đất, hạng thì dùng để ra biển đánh cá v. v.

Hạng thứ tám là hạng nhiều nhất thì bị bán cho các xưởng gỗ « Kareloles » « Seneroles » để làm

việc máy cưa. Nguyên chính-phủ đã làm hợp đồng với hai xưởng ấy lấy một số tiền mà cấp người làm cho. Công sá chẳng được mấy, nên những người tù đã bị bán như thể không đủ ăn.

Tù ở Solonietzky chết hại lắm những một mùa đông năm 1929-1930 chết đến 7 vạn 2 nghìn người hoặc vì làm quá độ, hoặc bị bệnh truyền nhiễm, lại một phần bị quân canh vô cớ bắn chớ nói thác rằng trực chốn.

Ở đây chết nhiều như thế, nên chính-phủ phát vãng tù các nơi khác đến luôn, tuần lễ nào cũng có, có khi một tuần đến mấy toán.

Chả cần phải kể đến những nông nỗi thuốc thang cho bọn tù ấy thế nào nữa, chỉ biết rằng ngót 70 vạn tù mà chỉ có 4 bệnh viện cả thầy được 445 giường.

Lại kể đến nỗi đói rét: Tên tù nào làm nổi công việc thì mới được lĩnh một cân bánh cháy đen, nếu làm không suê thì chỉ được ba lạng thôi. Mỗi tuần lễ được hai lần lĩnh thịt, nhưng là thịt ngựa đầy những vi trùng.

Ngày 1^{er} Mai 1930 có đến 19.875 tù không có áo mặc, nghĩa là chỉ có một mảnh vải rách tàng tu che không đủ cái lưng.

Tội nghiệp thay!

Hai câu truyện về quan Thống-chế Joffre

I. Trong một sương thợ sắt kia ở phố Lyon lúc giờ nghỉ sắp tan sở một người thợ chạy đến trước mặt ông chủ mà thưa rằng:

— Thưa ông, tôi xin phép ông một buổi sáng thứ tư liệu có được không? Ông chủ vì trong sương ít thợ làm, cau mày mà giả nhời rằng:

— Thế bác cần nghỉ hôm ấy lắm sao? hôm khác được không?

— Thưa ông, không thể được, chả nói giấu gì ông, tôi định đi đưa đám quan Nguyên Thống-chế Joffre, vì tôi là người cựu chiến binh trận sông Marne.

Nói đến đây người thợ nghẹn lời nước mắt chảy quanh.

Ông chủ thấy vậy cũng động lòng nắm lấy tay người ấy mà rằng:

— Được bác cứ nghỉ.

Xem chuyện này thì đủ biết quan Thống-chế Joffre là một ông tướng đã được quân sĩ yêu mến vậy.

II. — Ông Robert de Flers có chân Hàn Lâm viện nước Pháp thuật rằng:

Quan Thống-chế Joffre có chân Hàn Lâm, kỳ nào họp Hội-đồng ngài cũng đến dự;

Một hôm Tòa Hàn Lâm bàn việc làm Tự-Điền, đem tiếng « Jardinière » ra bàn, có ý muốn bác tiếng ấy vì chữ ấy ngoài cái nghĩa là cái chậu đựng cây hoa lại còn nghĩa nữa là cái xe hai bánh hay bốn bánh của nhà quê dùng để đi chợ.

Quan Thống-chế ngồi trầm ngâm một lúc rồi nói rằng:

— Khi tôi còn bé ở quê nhà xứ Pyrénées orientales, người nhà tôi cho tôi đi chợ thường đặt lên cái xe hai bánh (jardinière). Nay các ngài bỏ nghĩa ấy đi tôi lấy làm buồn giàu và tiếc lắm.

Các ông Hàn đều lấy nhời quan Thống-chế rồi làm cảm động mà thôi việc bỏ nghĩa ấy cho ngài được vui lòng.

NGHỀ GIẤY CỐC ĐÁNH CÁ

Trong số 24 ngày 16-8-30 chúng tôi đã có bài tường thuật về người Tàu nuôi chim cốc khéo giấy để lợi dụng nó đánh cá. Thực là một cái lợi khá to không mất vốn, chỉ mất ít công giấy cho chim ấy vào khuôn phép là đủ.

Người khôn của khó, phạm cái nghề gì có lợi thì vô số người làm. Nghề giấy cốc bắt cá này chẳng những chỉ một người Tàu làm mà thôi. Người Nhật cũng làm nhiều, mà nghề ấy ở Nhật lại còn thịnh hành hơn ở Tàu nữa.

Cách thức người Nhật làm cũng y như người Tàu.

Họ tìm những ổ cốc, bắt cốc non từ khi hầy còn lòng măng đem về nuôi cho nó mển người để họ giấy ngay từ lúc còn nhỏ.

Họ cho nó ăn mận, có người lại hà cả hơi thuốc phiện cho nó nữa. Làm như vậy là để nó không rời người ra được nữa.

Khi đem đi đánh cá thì mỗi con họ buộc một giây giải để đầu thuyền rồi thả từng đôi một xuống nước. Con nào con nấy cũng có đeo một cái vòng

cỏ vừa nơi nơi đủ thở thôi, không tuột ra đằng đầu được.

Vòng ấy làm có bản lề mở ra mở vào cho dễ.

Mỗi khi con cốc lặn xuống bắt được một con cá thì lại nhô lên, vẫn ngậm mồi ở mồm vì cổ đeo vòng nuốt không chôi.

Chủ lôi lên thuyền lấy cá ra rồi lại thả xuống để nó đi bắt con khác. Thỉnh thoảng họ mở vòng ra cho nó nuốt một con cá con.

Năm nào họ cũng mở hội thi cốc. Ai có cốc bắt cá hay thì được giải, mà con nào chúng tuyển thì bán được giá đắt lắm.

...

Bên ta cũng nhiều phường thủy cơ. Tỉnh nào cũng được một vài phường. Mà chim cốc ở ta cũng lắm chứ không phải là một vật khó kiếm. Vậy các nhà chài lưới nên lặn tâm về nghề giấy cốc bắt cá này kéo hoài. Công trình cũng không mấy, mà dẫu có tốn ít công nữa thì cái lợi thu về cũng bõ.

VIỆC NÔNG PHỐ Ở BẮC-KỲ TRONG NAM 1930

Vì cũ đầu năm 1930, tiết trời giá lạnh dữ quá, lại luôn trong mấy tháng không có hạt mưa nào, thành thử mùa màng màu mỡ ở Bắc-kỳ, nghe ra được phong thu, mà lại thành ra thua thiệt nhiều lắm.

Về năm 1929, vụ gặt tháng năm được tốt lắm, toàn xứ thu hoạch được tới 790.000 tấn. Vụ tháng mười năm ấy cũng khá nếu không bị trận bão dữ dội ngày 31 Juillet, làm hại đồng-diên ở các tỉnh Hải-dương, Nam-định, Thái-bình, Ninh bình, thì mùa tháng mười còn được tốt lắm.

Số lúa thu-hoạch về năm 1929 được cả thảy là :
lênh 1.700.000 tấn.

Về năm 1930 thì vụ tháng năm bị hư hỏng nhiều tất cả các tỉnh Bắc-kỳ thu-hoạch không được tới 590.000 tấn thóc ; so với năm 1929, giảm đứt mất 200.000 tấn.

Vì chưng mùa lúa hư hỏng, các màu mỡ lại không làm được, lại vì mấy tỉnh bị bão. bị lụt mà không cấy cấy được gì, thành thử cũ đầu năm nay giá gạo cứ mỗi ngày mỗi cao lên mãi. Đâu đâu cũng thấy phàn nàn về nổi gạo kém, bởi vậy ngày 9 Février 1930, quan Toàn-quyền phải ký đạo nghị-định cấm gạo xuấn-cảng trong 3 tháng kể đến ngày 13 Mai 1930, quan Toàn-quyền lại ký đạo nghị-định nữa cấm gạo xuất-cảng, không kể kỳ-hạn là bao-lâu.

Lại cho tải gạo ở Nam-kỳ ra cho những nơi đói kém riết.

Vì vậy gỗ lèn được cái nạn đói kém cũ đầu năm nay.

Chỉ như lúa bắp cũng là một thứ thực-phẩm thông thường của người mình ; trong mấy năm trước, mùa lúa bắp ở các nơi thu-hoạch cũng khá, như năm 1929 toàn xứ Bắc-kỳ vụ lúa bắp thu-hoạch được tới 123.000 tấn, tính ra bội các mùa trước tới 28.000 tấn. Thế mà năm 1930 vì hạn hán tiêu-khô, các nơi chuyên để gieo bắp trước, đều không gieo được ; hay có gieo được chẳng nữa, thì cây bắp cũng cần-cối, bắp hạt còn có ra chi.

Còn như các thứ màu-mỡ khác như khoai đậu, sắn, vắn vắn thì năm 1929, toàn xứ Bắc-kỳ trồng được tới 65.000 hectares, thu-hoạch cũng khá. Về năm 1930, đậu đỗ xem ra cũng tốt, như khoai sắn thì chẳng ăn thua gì.

Ngoài các thứ màu mỡ nói trên ấy, là của ăn sống người, lại còn các thứ màu khác nữa, như trè, cà-phê, thuốc-lào, thầu dầu vắn vắn cũng là một mối lợi của các nhà nông-phố nữa.

Về nghề trồng trè ở Bắc-kỳ thì trong năm vừa qua, toàn xứ trồng được 10.500 hectares ; so với năm trước được có 9.880 hectares, thì cũng có tăng hơn ít nhiều mà số thu-hoạch xem ra cũng khá. Nghề trồng cây cà-phê, thì vẫn cứ bình-thường thôi. Vụ cà-phê năm 1929, 1930 vì những trận bão hồi tháng Juillet và tháng Aoút 1929 và vì trận gió lạnh hồi đầu năm 1930 nên bị thiệt hại nhiều lắm. Còn vụ cà-phê năm 1930-1931 thì xem ra cũng khá.

Nghề trồng thuốc Lào thì về hạt Tiên-lăng (Kiến-an), Vĩnh-bảo (Hải-dương) và Thụy-anh (Thái-bình) là nơi chuyên giồng. Trong năm 1929, số đất trồng thuốc Lào cả thảy được 1.600 hectares, thu hoạch tốt lắm. Đến năm 1930, vì có sâu cắn lá, thành ra số thu hoạch kém đi, mà thuốc cũng không được tốt.

Còn như thầu dầu thì chỉ có trong mấy tỉnh Bắc-giang, Phúc-yên và Sơn-tây là giồng nhiều thôi ; nhưng mấy năm nay cũng thấy mỗi ngày mỗi giảm. Trong năm vừa qua số đất giồng thầu dầu ở các nơi cộng được có 2.400 hectares ; lại vì cũ đầu năm nắng hạn nên số thầu dầu thu hoạch cũng không được mấy nổi.

Về việc trồng giầu thì trong năm 1929-1930 cũng bị thua sút nhiều lắm. Vì những trận bão hồi tháng Juillet và tháng Aoút năm ngoái, nhiều bãi dâu bị nát tả tơi, không những chẳng hái được, phần nhiều đã bị nát bét, tầm khó ăn lắm. Đến cũ đầu năm 1930, lại vì hạn hán, giầu không trở mầm đâm nhánh được, thành thử cũng giảm đi nhiều.

C. N. L.

Kho tàng nước Đại-Pháp

Độc báo bên Pháp ngày 5 Décembre mới rồi thấy đăng rằng hiện thời nước Pháp có đến 51 ức (51.000.000.000) tiền vàng. Người ta hỏi nhau rằng tiền đâu mà nhiều thế? Vẫn thấy họ thường nói đến hầm chứa tiền của nhà Ngân-Hàng Đại-Pháp, nhưng tựu trung đã mấy kẻ biết được dịch ở nơi nào. Ngày nào người ta cũng đi qua phố Croix-des-Petits-champs mà vẫn không ngờ là đi ngay bên cạnh cái kho vàng lớn nhất ở Âu-châu và kiên cố nhất thế giới.

Diện tích cái hầm ấy, đào sâu xuống dưới ngay cái lầu bên cạnh Hoàng-Cung Palais Royal rộng tới 2 mẫu tây; những ngăn làm toàn thép để sắp hàng mấy nghìn vàng nên mỗi ngăn ít ra cũng là 15 vạn (150.000) quan.

Gọi là hầm thì không phải: thực là một các thành ngầm ở dưới đất; sáu cuốn bằng đá giầy tới 3 thước có thể bảo thủ được, dầu bom mạnh đến đâu cũng

không suy suyền; lại có con sông ngầm «La grande-Batelière» chảy ở dưới đô-thành chia ra hàng hà sa số ngách mà bọc lấy để cho dầu có manh tâm đặt địa lôi phục cũng không tài nào đặt nổi.

Muốn vào trong hầm thì phải mở cửa máy đúc bằng thép mỗi cánh nặng hơn tám tấn -- đã thế mà lại còn phòng bị để khi cần cấp thì chân thêm bằng những phiến nặng tới 12 tấn.

Những hầm ấy rất là vệ sinh, có thể chứa được 1000 người làm việc, mà cả ngàn ấy người xuống cũng chỉ trong nửa giờ đồng hồ là yên sở đâu vào đấy cả. Cả thấy có 60 ống thông hơi để cho trong hầm lúc nào cũng có sinh khí; ai có tình lắm mới có thể thấy những miệng ống ấy ở bên trên đất được. lại có cả bếp sẵn sàng để có thể nấu cho cả nghìn người ở dưới ấy ăn, mà đồ ăn cũng thay đổi hàng ngày được.

Sách làm ruộng

Còn gì thích bằng lúc chiều giờ bóng xế ngồi dưới gốc cây đa hóng gió mà nhìn ra những cánh đồng lúa xanh man mát. Cái thú ấy tưởng chỉ những nhà nông gia mới được hưởng chứ có thể mà nhà thi-si Virgile có câu: « Fortunatus et ille deos qui novit agrestes » nghĩa là « Con ơi, thật con sung sướng lắm vì con chỉ biết tôn sùng những thần minh về nghề làm ruộng ». Nhưng muốn được hưởng cái thú thiên nhiên ấy, người nông phu kia đã phải chịu bao nhiêu sự khó nhọc, cái khó nhọc của chân tay mà đem so sánh với cái khó nhọc của tinh thần kẻ cũng không hơn nhau mấy vậy. Thế thì nghề làm ruộng kia há phải là một nghề hèn. Kia thử ngắm mà xem một giải đất từ trung du đến cửa sông Nhị-hà, ruộng đất vuông như bàn cờ thì đủ biết rằng đại đa số người sử này đều làm ruộng cả. Thế thì nghề ấy ở nước ta lại càng nên trọng lắm. Người làm ruộng ngoài cái tính nết siêng năng lại nên cần phải biết yêu nghề mình. Yêu nghề thì phải tìm cách làm thế nào cho nghề ngày một tiến hóa. Cái tri nguyện ấy ông Nguyễn-công-Tiêu là tác giả quyển « Sách làm ruộng » thật đã để tâm đến vậy. Sau khi ông tốt nghiệp ở trường

Cao-Đẳng Canh-Nông ra là ông đã để tâm đến nghề làm ruộng ngay. Vừa đây ông lại làm ra « Sách làm ruộng » để giúp cho anh em nông-phu hiểu biết những điều cốt yếu về nghề mình. Trong lúc này là lúc quốc dân ta đang xô đẩy nhau vào trường văn trận bút, ông Nguyễn-Công-Tiêu một mình bo bo ôm cái tri hoài bão, chỉ những mong cúc cung tận tụy cho sự khảo cứu về nghề làm ruộng và giồng giọt, cái thái độ của ông thật là đáng cho ta phải đem lòng khởi kính, không những quyển « Sách làm ruộng » của ông có ích mà thôi, ai là người đã được xem những nơi thí nghiệm về « bèo hoa giầu » của ông đều phải công nhận rằng những sự nghiên cứu của ông có ngày sẽ giúp một phần lớn cho nghề nông vậy. Tiền nho có câu: « học nui bất tư tắc vong (學而不思則罔) (1) » ông Nguyễn-Công-Tiêu thật đã biết đem dùng cái tài học của mình. Tôi xin vui lòng giới thiệu quyển « Sách làm ruộng » với độc giả mong rằng ông Tiêu sẽ đem hết tài học ra mà giúp cho nghề làm ruộng nước nhà ngày được tiến bộ thì là một sự may lắm.

Tiên-Đàm

Nghĩa là học mà không biết suy nghĩ thì sự học chỉ là hiểu lơ mờ không có ích.

GIỌT LÊ KHỐC HOA

« Kiếp hồng nhan có mong manh

Nửa chừng xuân, thoát gảy cành thiên hương

Nguyễn-Du

Tôi tiếp được thư cô Phi-Yến từ trần vào khoảng sáu giờ chiều. Sáu giờ một buổi chiều xuân mưa gió.

Hỡi ơi ! Tào công nhỏ lệ để tròn hoa hay để khóc cho hoa ?

Chẳng rõ. Nhưng cái cảnh gió mưa thảm-đạm đưa lúc tiếp tin buồn ấy đã an ủi cho tấm lòng đau đớn của tôi được một đôi phần.

Phi-Yến chết rồi !

Một câu nói gọn gàng và giản dị nhưng thực đã gợi cho trí tôi bao cảnh thảm sầu tan tác, khơi cho lòng tôi bao mối tưởng nhớ tiếc thương !

Chẳng phải vì tôi đã được cái hạnh phúc quen biết và yêu kính người đã khuất. Cứ lấy một cái vẻ đẹp, một áng tài-hoa, một cái đức hạnh, một sự thuần phác nên thơ ấy rày bỗng tan nát đi ; tan nát vào đũa buồm giăng mới tròn, hoa mới nở thì tự nó vẫn là một sự bi thống nào nung.

Phi-Yến chết rồi !

Người bạn quý của tôi chết rồi !

Lại một lần nữa, linh hồn tôi thành ra một cây đàn căng sẵn rền rĩ dưới mấy ngón tay lạnh lẽo của Tử-Thần. Mà hăm mươi sáu năm trời nay, cuộc đời tôi chỉ thấy là một sáu giai những sự đắc-thắng của ông thần Chết !

Hỡi ôi ! Phi-Yến chết rồi !, chẳng bao lâu sự Quên sẽ theo hùa với thời-gian mà sóa sạch những vết tích của cuộc đời mong manh ấy ; cả đến sự thương tiếc hiện đang thồn thức trong tấm lòng ai cùng cô là chỗ người thân kẻ thuộc, chẳng bao lâu trên nấm đất sè sè theo với phong sương mà mòn mỏi, lượt cô gả phủ kín khách qua đường có khi giày séo lên mà không biết đó là nơi đã chôn vùi một áng tài hoa.

Cái kết cục của cuộc đời, than ôi, cũng đáng ta thán lắm thay !

Phi-Yến chết rồi.

Tôi muốn ghi lại lần đầu một chút những cái đáng thừa dấu sót của người bạn gái dịu dàng, vội sửa bút chép mấy dòng này. Dù chẳng hay nhưng một trang sách, một câu văn cũng còn sống lâu hơn cái trí nhớ của người ta.

* *

Tôi còn nhớ vào khoảng mùa xuân năm 192...

Bấy giờ tôi đang theo tập ở trường Mỹ-Thuật Đông-Phương.

Một buổi sớm kia, lúc gần đến giờ về, bỗng thấy một nữ-lang mang giấy bút tự ngoài đi vào. Người tầm thước trạc độ mười chín đôi mươi ; khổ mặt tròn nước da trắng lộ lộ dưới làn tóc ngời đen nhánh ẩn sau vành khăn nhung. Cặp lông mày đen rõ như hai nét vẽ đặt trên cặp mắt to mà sáng cái tia sáng êm đềm đầm ấm của một vàng mặt giới mùa xuân. Mũi thẳng ; miệng như hình cái cung treo, mỗi khi điểm nụ cười như khoe hai hàm răng đen rưng rức hạt huyền. Nữ-lang mặc áo giải màu nâu sẫm, chân đi đôi giày cườm xanh bé nhỏ, tay cầm chiếc ô lụa hoa đào ; Giăng đi lại rất là nhẹ nhàng êm ái, phảng phất như cái giăng đi của người mỹ-nữ vẫn vợ trong mộng-tưởng của thi-nhân.

Cô Phi-Yến bắt đầu đến tập vẽ ở trường.

Cô Phi-Yến cùng tôi biết cũng từ hôm ấy.

Nguyên giờ nghỉ cô Phi-Yến giao xem xuất một lượt những bức vẽ của chị em anh em đồng học. Đến bức vẽ của tôi, thấy tên đề, cô quay lại, nhìn thẳng vào tôi dịu dàng hỏi :

— Thưa ông, có lẽ ông tức là L. K. trước vẫn viết bài trên báo T. B.

— Thưa phải. Tôi nghiêng mình đáp lại.

Cô Bạch-Yến bỗng ra giăng vui vẻ nói :

— Anh Ngọc tôi và tôi độ còn học ở Cao-Bằng vì ngày ấy thân-phụ chúng tôi làm việc ở đấy thường thường xem báo được đọc những bài văn thơ, tiểu-thuyết của ông, chúng tôi vẫn lấy làm cảm tình lắm ! Ước ao một ngày kia được gặp. Nay như thế này thực là một sự may mắn hiếm có.

Ý rất thành thực đọng rất thanh tao, câu nói của cô Phi-Yến thấm sâu vào tận linh hồn tôi. Tôi ngừng nhìn lên nét mặt hoa, bấy giờ chúm chim một nụ cười như bông đào mới nở....

Chao ôi ! Những lúc bóp đầu gối bên ngọn đèn xanh hờ hét trong gian phòng nhỏ sách vở bừa bộn, trí nghĩ vẫn vương lòng cảm man mác, lắm lúc buồn quá đã nghĩ ngậm ngùi than đời không tri kỷ, tôi có ngờ đâu bên góc giới xa, trong khoảng non xanh nước biếc kia lại có đôi bạn tốt, đang soi từng cái ý nghĩ, đếm từng cái dịp lòng tôi. Đến lúc được nghe nhời cô Phi-Yến nói, tôi vui mừng hơn hờ như bắt được hạt châu châu. Sự không ngờ thực là êm đềm.

Cô thấy tôi có giáng cảm động, cũng cười mà nói rằng :

— Thực là may mắn cho tôi bởi ngỡ tới đây lại gặp ngay người « quen biết cũ » tôi vui vẻ đáp ; ông anh và cô cùng chúng tôi tuy xa lạ mà thực là « bạn cũ ».

— Độ này ông vẫn viết đầy chữ, anh em nhà tôi đang chờ nghe câu cảm-tú.

Thưa cô, viết đối với chúng tôi gần thành một cái bệnh. Nhưng lúc óc nặng nề lòng thồn thức mà nếu không vợi lên trang giấy thì có khi phải uất-kết thành đau.

— Thế bây giờ ông lại nghiên cứu cả Mỹ-thuật nữa sao ?

— Thưa cô, tôi vào đây vì hội-họa cũng như âm-nhạc, cần cho văn chương lắm...

— Thôi, tôi hiểu rồi, cô Phi-Yến mỉm cười nói. Ông dụng công với văn chương lắm, tôi xin thành tâm ước mong cho cái tương lai của ông được rực rỡ tốt tươi.

— Xin thăm tạ nhời vàng ngọc của bạn hiền. Ấy tôi cũng trong cái số người chỉ sống về hy vọng với mộng tưởng vọ. Nhưng hy vọng cao mộng tưởng đẹp, chẳng biết có đủ thực tài thực lực mà với tới chăng ? Hay rồi lại « Bùng con mắt giầy thấy mình tay không ! »

- - Người ta nếu có khuynh-hướng thiên về nghề nào, trước hết hãy cứ đem hết tinh thần, nghị lực, đem hết thì giờ tâm huyết trú trọng về một nghề ấy cho trọn vẹn thể là đủ có sự thỏa lòng. Còn

thành bại giờ hay ta không thể đoán trước được và cũng không nên vì câu đó mà băn khoăn.

Câu nói sắc lý tỏ ra người quả-quyết thực khiến cho trí tôi thêm vững bền. Ôi người ta ở đời, sự nghiệp nên lui, lắm khi chỉ do ở một câu nói của người bạn.

Kể từ hôm ấy, mỗi tình chi-lan của cô Phi-Yến và tôi mỗi ngày một đắm thắm. Mà cuộc đời tôi chỉ có hồi ấy là mắt được nom thấy cái vẻ đẹp thuần túy, tai được nghe những nhời lý-thú thanh-tao, trí được biết những cái siêu-tuyệt phi-phàm.

Hồi ơi, trải qua một giấc mộng thơ ấy, ngày nay ai ngờ lại mang một mối thương tâm. Ngón tay phàm của thần Chết chẳng còn kiêng nể vật gì cả; dù những cái rất thiêng liêng mỹ lệ nữa mặc lòng !

Một tuần lễ sau.

Buổi chiều hôm thứ bảy, sau khi tan học, cô Phi-Yến bảo tôi rằng :

— Sáng mai chủ nhật, anh tôi có nhời mời ông vào chơi. Song thân tôi cũng mong đợi lắm.

— Hai cụ và ông cả có lòng thương, vàng mai tôi xin y hên. Nhưng chẳng hay nhà ta ở về phố nào ?..

— Ông cứ lấy vé đi chuyển tàu điện bấy giờ vào Hà-Đông. Xe đến chỗ đỗ gần chợ lớn ở phố Paul Bert thì xuống. Đứng bấy giờ sáng mai anh em tôi sẽ đứng chờ ở đấy.

Sáng hôm sau tôi vào Hà-Đông sớm.

Đến chỗ hẹn tôi vừa ở trên xe nhảy xuống đã vắng nghe tiếng gọi. Tôi nhìn xem thì thấy trong một gian nhà về giấy bên tả, cô Phi-Yến đang đứng với một người thanh niên nam phục. Cả hai người đều vây tôi.

Cô Yến giới thiệu tôi với ông Ngọc xong rồi chúng tôi đều vào cả trong nhà trong gia mắt hai cụ thân sinh ra anh em cô. Cụ Phán thấy tôi vui, cười nói :

— Hôm nay được ngày nhân đôi tôi toan ra Hanoi đánh mấy canh tổ tôm nhưng thấy em Yến nói có cậu vào chơi nên lại ở nhà. Từ khi còn ở Cao-Băng, các em nó thường nói truyện đến cậu và có mấy lần đọc những bài báo cậu viết cho tôi nghe.

Nói đoạn cụ chỉ ghế bảo ngồi. Cụ Phán trông ra người nhỏ nhắn, có giáng cách nhà nho. Cụ nói truyện rất tươi. Cụ bà thì suề-sòa thành thực, cái tính như nhắc cho tôi tưởng nhớ đến mẹ già ở quê nhà !..... Ông Ngọc, người cũng trạc tuổi tôi, mặt giải, tóc rẽ dũa, nói giọng nhỏ nhẹ có giáng hiền lành, truyện trò với tôi tương đắc lắm.

Hai cụ hỏi thăm nhà cửa cha mẹ tôi hồi lâu, sẵn sọc như một người trong họ vậy. Ông Ngọc thì cùng tôi than về thân thế, nghĩ đến tương lai, cái tâm-sự bất đắc như ý của phần nhiều bạn thanh niên có chí nước nhà, hoặc cùng cô em và tôi bàn về văn thơ, về mỹ-thuật, về cái tình trạng nước ta ở vào đũa hai cái văn minh Âu-Á gặp nhau. Sự gặp gỡ đó thực có lắm điều đau đớn nhưng cũng nhiều đoạn cực kỳ lý-thú, phẩm người trí thức ai cũng nên lưu tâm nghĩ ngợi.

Cái không-khí trong gian phòng lúc đó ấm cũng như riêng trong một gia đình. Mà cách trang hoàng thực có vẻ nhã nhặn: đũa phòng kê một cái bàn vuông chung quanh đặt ghế ngồi. Trong nữa là tủ tre dựa vào vách, cạnh đấy một cái đôn gỗ, trên đặt chiếc máy hát. Ngay cửa vào, về tay tả kê một cái bàn viết trên bày mấy pho sách lựa chọn và những đồ dùng về việc hội họa. Về bên tay hữu một chiếc ghế mây giải dùng để nằm xem sách. Trên vách mấy bức tranh thủy mặc và hai bức hình bán thân của cụ Phan-văn-Trường và Huỳnh-thúc-Kháng, hai nhà chí sĩ Trung, Nam. Những bức họa đó đều do tay cô Phi-Yến vẽ. Nét bút thanh tân già dặn, màu pha loáng thoáng dịu dàng, nom thực tài tình ý vị..... gần đó, một cây nguyệt là thứ nhạc khí nàng ưa dùng.

Trong cái hoàn cảnh ấy, gần những người tài hoa tao nhã, thành thực dẫn dụ ấy, tôi thấy có một cái cảm giác thú vị vô cùng, linh hồn tựa như được nâng lên tận cõi cao sa, đón tiếp lấy những luồng thanh khí thơm tho.....

Gần đến giờ ăn cô Phi-Yến cáo từ vào bếp làm cơm. Lúc bưng các món ăn lên cũng lại tự cô bày đặt lên bàn, tôi nghiệm xem vị chỉ các đĩa thực phẩm đều có ý tứ nay cá. Ngồi vào ăn chỉ có năm người, một bữa cơm « trong nhà », ít vẻ huy hoàng nhưng đượm tình thân mật. Các món ăn đều vừa vặn ngon lành, mà món nào cũng cùng một tính cách chung rất sạch sẽ. Ôi, sạch sẽ nó vốn không phải là cái khó khăn, tốn kém gì, chỉ một chút ý tứ là được; nhưng nó thực là một vẻ riêng của cái nhân cách không thể trộn lẫn với những nhân cách thô phàm.

°°°

Buổi chiều cô Phi-Yến, ông Ngọc và tôi ba người đều đi xem phong cảnh vùng nhà quê

quanh đấy. Dưới nền trời đậm-bạc, đượm vẻ mơ màng, ruộng đồng man mác chạy xa như hút cái tư tưởng người ta về chỗ chân trời thăm thẳm. Trên đường cái thẳng băng như giải lụa, những người đàn bà nhà quê gồng gánh kiu kịt như in một bức « hoạt tượng » cái đời vợ hiền về buổi nho-học thịnh-hành. Bên tai thì những tiếng chim êm ái nường làn gió thơm thoảng đưa vào tâm ta, gọi cho tấm lòng những nỗi tưởng nhớ xa xôi, gọi cho trí não những ý nghĩ vơ vẩn.

Đứng trước vẻ đẹp vẻ thơ ấy, trong tâm-hồn người thiếu-nữ tài-tình bỗng bồi-hồi cảm-động, những đức tính di truyền của nòi giống tiềm tàng trong tâm hồn thiếu nữ tựa hồ tỉnh thức cả một lượt, cô Phi-Yến chỉ vào người nhà quê dịu dàng nói rằng:

— Chả biết trông những người kia, ý tưởng của hai ông anh nghĩ ra thế nào. Chứ riêng em thì thấy có một cái vẻ đẹp thần-thánh cao hơn cái vẻ đẹp son phấn lộng lẫy của bọn thành thị chúng em. Cái vẻ đẹp của người đàn bà thôn quê là cái vẻ đẹp của tấm lòng hy-sinh.

Ôi, thương chồng nên phải gắng công,

Nào ai sương sắt da đồng chi đây?.....

Tuy chẳng đào thơ liễu yếu nhưng cũng thật sừng người, ai không biết an nhàn, sợ sự vất vả. Vậy mà các bà thôn quê, các bà Việt-Nam thủ cựu lại vui lòng chịu sự vất vả, ấy chỉ vì tấm lòng thương yêu chồng con, tấm lòng xả thân vong kỷ, muốn giúp chồng cho nhẹ gánh giang san. Tấm lòng vong kỷ do cảm động biết là nhường nào!..... Tôi tưởng cái vẻ tôn-nghiêm nữ-lệ của đàn bà Việt-Nam, cái tài-vị của đàn bà Việt-Nam, cái giá ngọc của đàn bà Việt-Nam mà cả sự tự do, sự hạnh-phúc của đàn bà Việt-Nam cũng đều ở đấy cả.

Phải, tôi đáp, tôi rất đồng ý với cô về cái thuyết quyền lợi phải nằm trong nghĩa vụ. Làm người, ta hãy hết nghĩa-vụ rồi tự khác có quyền. Nếu không, ai cũng nhăng bỏ nghĩa vụ, chỉ sừng quyền lợi thì tôi e một ngày kia chính quyền lợi sẽ không có nữa.

— Theo như nữ sư Lombroso, ông Ngọc nói, thì đàn ông có bản sắc của đàn ông, đàn bà có bản sắc của đàn bà, mỗi bên thiên chức khác nhau thì quyền lợi cũng khác mà nghĩa vụ cũng khác. Tô

mong rằng ai dữ phận nầy, như trong cây đàn có nhiều dịp khi nầy lên nghe mới êm tai.....

Ông Ngọc rút lời một đàn chim bay tung tóe ngang khoảng giới êm ái như nhắc đến giờ về. Chiều rồi chúng tôi quay trở lại, lúc tôi bước lên xe, chào bạn lướt sau cùng mà lòng vẫn còn quyến luyến, thắc mắc tựa hồ một phần linh hồn tôi còn gửi lại bên mình bạn quý.

Từ đây những giờ nghỉ chúng tôi thường họp mặt nhau nói chuyện hoặc đi du lãm những nơi cổ tích quanh thành Hanoi.

Cách đây ít lâu tôi vì việc gia-đình phải trở lại cố hương. Tháng ngày thấm thoát ngẩn ngơ đã mấy độ xuân qua. Trong cái thời gian ấy tôi chỉ những vật lộn với ma nghèo, lo quanh về sinh kế chẳng may khi được nhàn rảnh mà thơ từ hay đi thăm viếng bạn tri-âm. Tuy đường đời chia rẽ bắc nam, nhưng mối tình hữu ái không lúc nào không thắc mắc bên lòng, lại còn theo với thời gian mà trở nên thấm thía, tin cậy thâm trầm.

Nhất là những khi chợt nghe chim xuân hót liu lo, chợt nhìn bông sen hạ đưa hương, chợt ngắm cảnh giăng thu in đáy nước hoặc nghe xương đông thánh thót ngoài thềm thì tấm lòng tưởng nhớ lại càng man mác mênh mông không bờ không bến lại càng như theo với ánh hoàng hôn mà cùng vẩn tấm lòng. Nhưng lúc cảm-hoài đó lắm khi thực vì nhớ bạn mà cầm bút viết văn.

Tuy vậy, sự tưởng nhớ bấy lâu vẫn chưa đến nỗi là một sự thiết vọng, vì chắc rằng còn non còn nước còn giải, còn ngày sẽ được gặp người cố giao...

Thì đột cái, tin chết bỗng như cái tên nhọn vọt cắm vào trái tim tôi Thương ôi cô Phi-Yến chết rồi ! Một sự không ngờ rất náo nùng. Trong tưởng tượng của tôi bấy lâu vẫn in rõ cái hình dung người bạn gái, vẫn vắn vện mười phần tươi đẹp, tưởng như thời gian chẳng bao giờ nỡ để cho cái nữ-sắc ấy phải hao mòn, phải héo. Thế

mà sự đời hết chắc, thần Chết khắt khe. Trời xanh vẫn quen thói má hồng đánh ghen !

Cô Phi-Yến chết, than ôi, có lẽ vì cô tài sắc hòa hai.

Tôi buồn rầu hồi tưởng lại những câu thăm trầm êm ái, khôn ngoan mà thành thực, cao thượng mà nhân từ của cô luận về người ta, về sự vật, về cuộc đời Lòng tôi đau sót lắm, người mắt nhìn xa trong cõi mộng hiển hiện như thấy cặp mắt hiền lành sinh đẹp của bạn tôi cặp mắt nhìn đắm đắm vào tôi như một nhời trách ngọt rằng có sao tôi không có mặt trong đám người đưa cô cái lượt cuối cùng.....Hỡi ôi, nhưng mà tôi không thể về được và tin buồn đến châm mất rồi !

Tôi không được đưa bạn tôi tới nơi an nghỉ cuối cùng ; sự đó chắc tôi còn ân hận mãi không thôi. Tuy vậy, tôi cứ ở dựa chỗ hoàng-lương tịch mịch này, tấm lòng tôi lại thấy như được gần vong-hồn bạn tôi nhiều mà có lẽ gần hơn là nếu tôi cũng có chen chân trong đám ồn-ào đi theo sau cái nhà táng. Cô Phi-Yến chết rồi !

Suốt đêm hôm tôi bắt được tin buồn ấy, tôi không sao ngủ yên được ; lắm lúc mơ màng, như thấy vẫn cùng nàng trò chuyện, hoặc thần thơ dưới bóng cây trong Văn-miếu hay quanh mặt Hồ-tây. Giật mình vụt giậy ngồi nghe, bên ngoài mưa vẫn mưa đều, giọt sa lách tách như cổ đem cái khí lạnh thấm đến thịt xương người mệnh bạc..... ôi, giọt mưa đêm thánh thót khéo làm tê-tái-lòng ta !.....

Phi-Yến ơi ! Quý-hữu ơi !

Thôi, thôi

Hồng nhan phận mỏng như tờ
Nghìn xưa kia với bây giờ là đây !

Thương ai trời thảm đất dày
Khóc ai đôi mạch sầu đầy chan chan.

Nỗi niềm tan hợp hợp tan,
Kể làm sao siết muôn vàn sót sa

Âm dương ngày một cách xa !... Le 23 2-31

Nguyễn-Ian-Khai



Phúc đáp thư tín vật

Phúc thư ông N. V. H.

chánh-hội Hậu-am (Hải-dương)

1.) — Thi vào học trường Sư-phạm thì nhiều nhất được đến 18 tuổi, và vào trường Bảo-hộ thì nhiều nhất được đến 15 tuổi, nhưng đều phải tính đến 31 Décembre năm đi thi, nghĩa là lúc ứng thi phải kém ba tháng mới đủ hạn tuổi.

2.) — Nếu đến ngày 31 Décembre mà quá tuổi mất độ mấy tháng thì cũng có thể xin đặc cách được nhưng phải có quan đốc tư cho là học trò rất tốt « très méritant » và đồ certificat cao mới được.

3.) — Nếu cậu con giai ông còn ít tuổi thì càng hay, không có hạn ít nhất là bao nhiêu. Càng trẻ tuổi càng quý.

Phúc thư ông.
Nếu có giấy giá thú hợp lệ phân minh thì có thể đem ra tòa kiện được (xem bài pháp luật gần giải đăng ở Táp-chí số 32).

Nhưng việc gì cũng vậy, lý đã đành còn phải có tình nữa. Nếu khi người đàn bà ấy lấy lẽ mình mà bị cảnh ghen tuông không thể ở được mới phải bước đi bước nữa, thì tưởng cũng nên thương mà phóng thích cho người ta là phải.

Cái tục đàn ông được phép lấy nhiều vợ, ở nước ta vẫn có, nhưng phải nên tùy cảnh, cốt sao cho gia đình êm ấm, và người lấy lẽ lấy hầu khỏi bị ngược đãi trái cả nhân đạo.

Chúng tôi phải nói cộng thêm câu này là đã được thấy nhiều nghịch cảnh lắm. Đức ông chồng thì cốt cho thỏa tình còn ai mắc làm than thế nào cũng mặc. Bà cả thì lại hách quá, hành hạ kẻ dưới đến điều cho bở ghét.

Phải nên biết rằng : Người ta ai cũng như ai, phải nên lấy đạo làm người mà đãi kẻ làm người như mình.

Thường-Thức

I

Cách rửa cho thực sạch những lọ đựng nước hoa

Hòa một ít bột cải đen (farine de moutarde noire) vào nước lã nóng, rót vào lọ súc kỹ là thật sạch (Bột cải đen mua tại hiệu thuốc tây)

II

Cách chùi rửa hồ-phách

Lấy bọt bề (éponge) hay là bông nõn đem dúng vào dầu cồn (alcool à brûler) mà chùi hay lấy bàn chải rất mềm mà chải.

III

Vết mực giầy vào quần áo trắng

Vắt nước chanh quả vào vết mực rồi đem phơi nắng. Nước chanh chua sẽ hút hết mực, nhặt hẳn vết mực đi, lúc đó đem vào chỉ việc sát sà phòng mà rất là sạch hết.

IV

Cách giặt nỉ (flanelle)

Đệm hay khăn bàn, nắp ấm rửa bằng nỉ có bẩn thì giặt bằng nước sôi pha bột và sát phòng thì mặt nỉ không nhợt đi mấy mà vẫn mềm.

V

Rất thấm dệm

Đề tích bã chè uống nước lại, rồi nấu lên lấy nước mà rửa, rất sạch mà lại không mất màu bóng của đệm thấm.

VI

Vết mỡ giầy vào quần áo

Mua bột borax về hòa vào nước sôi để nguội mà gột những vết ấy, rất sạch. Pha sẵn từng chai để dùng dần tiện lợi lắm cứ 20 đến 30 grammes borax tui pha với 200 gr. nước sôi. (bột borax mua ở pharmacie).

(Còn nữa)

TIN BUỒN

Bản-chí được tin ông LÝ-NGUYỄN-BÍNH Thông-phán tòa Sứ Moncay là bao huynh ông Lý-nguyên-Bách Thông-phán phủ Thống-Sứ, Bản-chí Trợ bút, mới tạ thế ngày 25 Avril 1931.

Bản-chí có nhờ trân trọng chia buồn cùng ông Bách và quý quyến.

Thư các quý độc giả

Bản-chí thật đặc tội với các quý độc-giả về việc tạp-chí thường ra không đúng kỳ ; nhưng xin các quý độc-giả biết cho rằng Bản-chí thật cũng vẫn muốn cho báo ra chóng, muốn hơn là độc-giả, nhưng vì hai nhẽ sau này mà Bản chí để phiền độc-giả phải mong tạp-chí lâu :

1.) Bản-chí thường thường bị công việc nhà in đình-trệ, sự ấn-hành không được như lòng sở-nguyện ;

2.) Nếu Bản-chí có muốn trừ tình việc lập nhà in riêng lại bị lý tài quân-bách hiện có hơn 500 độc giả chưa giả tiền báo, cho nên dẫu muốn được vừa lòng độc giả cũng không có cách gì mà cho tạp chí ra đúng kỳ được.

Vậy xin các độc giả lượng thứ cho sự chậm chễ ấy, và ngài nào chưa giả tiền tạp-chí xin gửi mandat cho, thì bản-chí xin hứa sẽ cho tạp-chí ra đúng hẹn.

Còn về nội dung tạp chí, hiện đương chỉnh đốn lại và các văn-nhân thi-sĩ có lòng yêu tạp chí xin gửi bài cho Bản-chí sẽ hoan nghênh và thăm tạ lắm.

Giới thiệu sách mới

Bản chí vừa tiếp được quyền «Vị-Xuyên thi-văn-tập» là tập Văn-thơ và giạt-sử ông Tú-Xương do ông Sở-Cuồng Lê-Dư biên tập và Nam-ký Thư-quán xuất bản. Quyền thứ nhất giầy 85 trang giá 0\$30 ; và quyền Truyện-ném-bút của ông Hoàng-hữu-Thành soạn, Hạ-Long Thư-Điểm Hongay xuất bản, mỗi quyền nhỏ hơn 30 trang giá 0\$06. Vậy xin cảm ơn soạn giả và giới thiệu cùng các bạn đọc báo.

Giới thiệu một nhà in nhơn đáng giá 25000 \$ 00 công việc sẵn đủ làm trong ba tháng. Ngài nào muốn mua xin mời lại Bản-chí (phố hàng Đậu số 30) đưa đi xem và điều-đinh.

T. D. T. C.

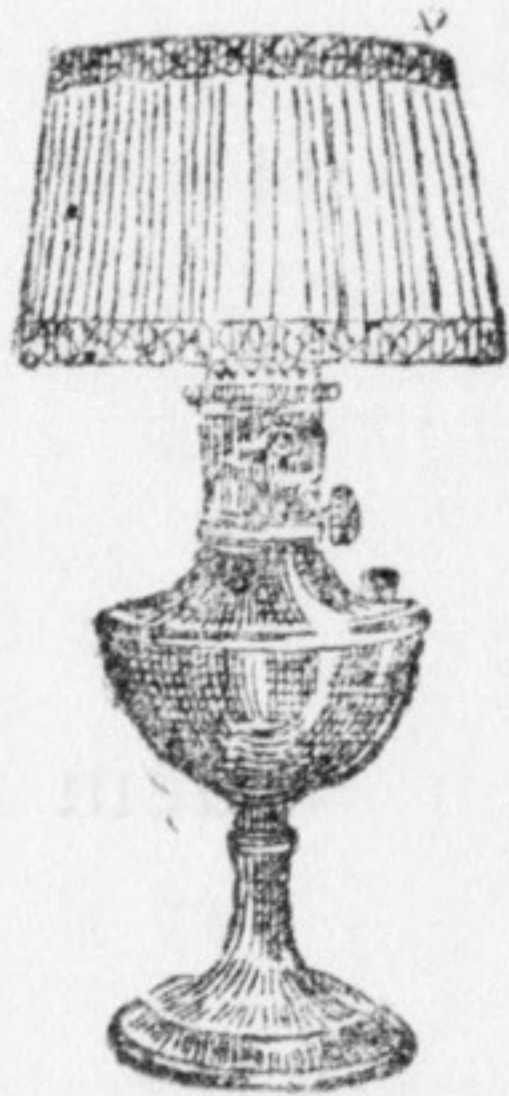
THINH - HƯNG

27, RUE DU COTON, HANOI
Bản-hiệu bán đủ các thứ nệm chần, màn, màn gọng, chần, gối và các thứ ghế mây kiểu **thonet**.

Bán sơn, mắc áo, vân vân...

Kiểu đẹp hàng tốt, giá rẻ.

ARTICLE POUR LITERIE — CHAISES
GENRE THONET — TABLES ET
PORTE-MANTEAUX EN BOIS ET EN
ROTIN LAQUÉS



Chuyên môn Bán và Chữa các thứ **MANCHON** các kiểu đèn Đun nước các thứ đèn Điện pile đèn Điện magnéto đèn xưởì giàu hỏa đèn giàu hỏa đèn phare giàu hỏa 200b dùng ở đâu cũng được.

Hoa trắng nhà làm theo lối Nhật rất nhả và lịch sự 0 \$ 10 một thước tây. Chỉ 10 thước cũng làm lộng lẫy và vui mắt một gian phòng hỏi catalogue ở **ĐẶNG - VĂN - TÂN**. Lampiste 29 Rue du Coton (Hàng-bông) Hanoi Giày nôi số **514**

Nguyễn-Manh-Bồng

CHỦ-NHÂN

HƯƠNG HÁT ĐƯỢC PHÒNG

92 Phố Bonnal Haiphong

125 Phố Hàng Bông Hanoi

Do một nhà có bằng cấp Hồng-Liệu Y-sĩ đứng chủ chương.

Chuyên chế các thứ thuốc cao-đan hoàn-tán chữa bệnh người lớn trẻ con. Hiện đã chế ra rất nhiều rồi bán từ 0 \$ 05 đến 0 \$ 10 cho đến hàng chục đồng, đóng cửa bán trong không phố chương cửa hàng, không lòe loẹt ai; Ai đã dùng rồi thấy kinh-nghiệm, người nọ bảo người kia mà đến mua rất nhiều. Làm không kịp thuốc bán, không giám nói ngoa. Xin các ngài hãy thử dùng qua mới biết.

I

Chè CẨM-MẠO

Tên gọi VỆ-SINH CAM-LỘ-TRÀ chỉ có 5 xu một gói mà thôi

Chữa đủ các chứng cảm-mạo, nóng sốt, nôn mửa, ăn không tiêu đi tàu say sóng ngã nước. Vì giá rẻ bán nhiều hàng nên mỗi năm bán buôn đi chợ nhà quê và các ngài mua lẻ hàng có vạn.

II

THUỐC LẬU SỐ 1

Thống chỉ các bệnh lậu đi đái buốt có mủ mới bị, đương đau kịch, tấy sưng lên. - Mỗi hộp 1 \$ 00

III

THUỐC LẬU KINH NIÊN SỐ 5

Nhất danh là thuốc tuyệt nọc số 5

Thống-trị các chứng lậu đã khỏi mủ mà vẫn cứ dây-dưa mãi đi tiểu còn ra tí mủ mà nước tiểu vàng và đỏ, nóng đương tiểu-tiện. — Mỗi hộp 1 \$ 50

VI

THUỐC BỒ HUYẾT ĐÀN BÀ CHÍ THÁNH

tức là « NỮ-PHỤ-KIM-ĐAN » số 10

Thống-trị các chứng đàn-bà con gái xấu máu, dễ xong bị bệnh, con gái kinh đi không đều khi sớm khi muộn, khi nhiều, khi ít. Gầy còm suy nhược, khí hư băng huyết, động thai tiểu-sản v.v. — Rất kinh-nghiệm, trong nước nhiều cô nhiều bà đã biết tiếng lâu rồi. Xin dùng thử mới biết thực là kim-đan. — Mỗi lọ 1 \$ 20.

QUẢNG CÁO

Thị thành, Thị thành

Hỏi những tay sành

Lời đời biết của

Óc đã rèn rũa

Học-vấn rộng xa

Nước mắt hạt nhà

Sao mà đen thề :

Đề tôi xin kể

Cách họ làm hàng

Cha thính gạo rang

Hoặc chưng nước mật

Pha phách nhiều chất

Xương lợn là dầu

Quế chi lấy màu

Vừng rang lấy vị

Ta người thành thị

Khác kẻ quê mùa

Tiền việc thì mua

Không hay suy sết,

Chắc ai cũng biết

Cá có đen đâu !

Muối cũng một màu

Trắng tinh ở bể

Họ pha họ chế

Ra đỏ ra đen

Khuất mắt không xem

Nên không biết tởm

Còn cách ghê gớm

Vỏ dứa chua me

Nước hàng đỏ nhuộm

Nước Giành Hoàng bá

Nước mắt không cá

Nhắm mắt mà dùng

Một sự lạ lùng

Người đời dễ quích

Nếu bảo sở thích

Lại đáng buồn cười

Phàm sự ở đời

Ưa đen hay trắng ?

ĐOÀN ĐỨC-BAN

Chủ nhà nước mắm Vạn-Vân cửa hàng :

số 2 phố bến tàu Haiphong

32 phố hàng Nâu Hanoi

Muốn khỏi ăn nắng

Muốn gia mặt mịn

Muốn dầu sạch gầu

Muốn trẻ khỏe mạnh

Muốn bọ vệ sinh

THÌ XIN DÙNG THỨ

SA-PHONG THƠM "RỒNG NAM"

(Savon Dragon pour la toilette)

Cửa hiệu NGUYỄN-NGOC-THÁI Rạch Giá

Thơm lâu, nhiều bọt, không nát

Giá 0 \$ 15

Đại-lý độc quyền ở Bắc-kỳ

QUẢNG-VẠN THÀNH

"Nội-Hóa"

120, BONNAL-HAIPHONG

Mua buôn xin viết thư thương lượng

SOCIÉTÉ INTERNATIONALE D'ÉPARGNE

(Hội Vạn-Quốc để dành tiền)

Công-ty nạc danh của người Pháp giúp sự góp tiền để dành cho thành vốn.

Tổng cục ở số 7, phố Edouard VII, Thượng-hải

Vốn của công-ty là 65.000 lạng bạc Thượng-hải (một nửa đóng rồi)
và 2.000.000 quan tiền Pháp (một phần tư đóng rồi)

Tiền trừ bị đến ngày 30 Novembre 1929: 34.437.746.00 đồng bạc Thượng-hải.

Quản lý cõi Đông-pháp: 25, đường Guynemer.— SAIGON — Téléphone 571

Quản lý Trung-Bắc-Kỳ: phố Bognis Desbordes.— HANOI — Téléphone 659

Hội thuộc quyền kiểm-duyet của phủ Toàn-Quyền Đông-Pháp. Tiền hùn lưu-trữ nhận được ở Đông-Pháp thì ký tại nhà Ngân-hàng Đông-Pháp ở Saigon

- Muốn tiết kiệm, muốn gây lấy tư-bản, muốn cho con gái có tư-trang hồi môn nên lấy một phiếu để dành

CÓ HAI CÁCH GÓP VỐN THỜI HẠN KHÁC NHAU :

Một cách góp trong 10 năm và đến cuối năm thứ 12 thì lấy tiền ra là 1000\$ và lãi

Một cách góp trong 5 năm và đến cuối năm thứ 8 thì lấy tiền ra là 1000\$ và lãi

NẾU CÁC NGÀI MUỐN

tậu nhà, tậu đồn-điền
làm nhà, buôn bán

THÌ NÊN ĐẾN

Nhà ĐÔNG-PHÁP ĐỊA-ỐC NGÂN-HÀNG

(NHÀ BA TẦNG Ở PHỐ BỜ-HỒ TRÔNG SANG GÔ-ĐA)

Ở đây cho vay rất giẽ giải — cách giả tùy ý mình chọn lấy, từ một cho đến 10 hay 15 năm.

THÍ DỤ :

Vay trong năm năm thì	1.000p00	phải góp	22.30	một tháng
	5.000.00	—	111.00	—
	10.000.00	—	223.00	—
— mười năm —	1.000.00	—	14.35	—
	5.000.00	—	71.80	—
	10.000.00	—	143.50	—
— mười lăm năm —	1.000.00	—	12.05	—
	5.000.00	—	60.25	—
	10.000.00	—	120.50	—

Ai ai cũng có thể xin góp như trên này, dù số tiền vay nhiều đến bao nhiêu cũng được — nếu không muốn giả góp như thế thì hoặc chia mỗi năm giả một ít vốn theo như sức của mình cũng được.

Xin mời các ngài cứ đến hỏi thể lệ, — bao giờ đối với các quý khách, chúng tôi cũng hoan nghênh thừa tiếp các ngài rất chu-đáo, dù các ngài chưa cần tiền hay không cần tiền cũng xin cứ lại hỏi thể-lệ cho biết.

BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG PHÁP HỘ-LY NGÂN HÀNG

Được đặc quyền sáng lập ra từ năm 1875

Vốn Hội : Francs 72.000.000

Tổng cộng khoản dự bị ngân đến ngày 30 Décembre 1928 Francs 105.000.000

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Chủ tịch : M. Stanislas Simon, Chánh hội đồng trị sự công ty Hỏa-xa Đông-dương và Nam.

Phó : M. Paul Boyer, Chánh hội Thương-tại, Comptoir National d'Escompte de Paris.

Đồng quản lý : M. René Thion de la Chaumie, Nguyên thành tra bộ Tài-chính.

Chủ nhiệm :

Nhà hội chính : 96, Boulevard Haussmann Paris (Ville)

CHI ĐIỂM Ở CÁC NƠI :

TRUNG HOA :

Canton Shanghai
Fort-Batard Hien sin
Hankow Yuen anfu
Hongkong
Mouzyek
Peking

ĐÔNG DƯƠNG :

Batambang Phanom-penh
Lanthe Qui-nhon
Haiphong Saigon
Hanoi Thanhhoa
Lué Tourane
Nam-dinh Vinh

CÁC NƠI KHÁC :

Pangkok
Tjibouti
Noumea
Papeete
Pondichery
Singapore

Thư từ gao dịch khắp cả hoàn cầu

Nhận các v. v. về Ngân-hàng, Change et Titres — t. t. tử bạc cho thuê — Ai cần việc gì, viết thư hỏi, xin g. a. l. ngay.

Adresse Télégraphique (Điện báo tin điện Indochine)

Chạy số : Hanoi số 497 — Haiphong số 28 — Namdinh số 90 — Vinh số 45 — Thanhhoa số 37

(mở cửa ngày thứ ba)

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES

DE L'INDOCHINE

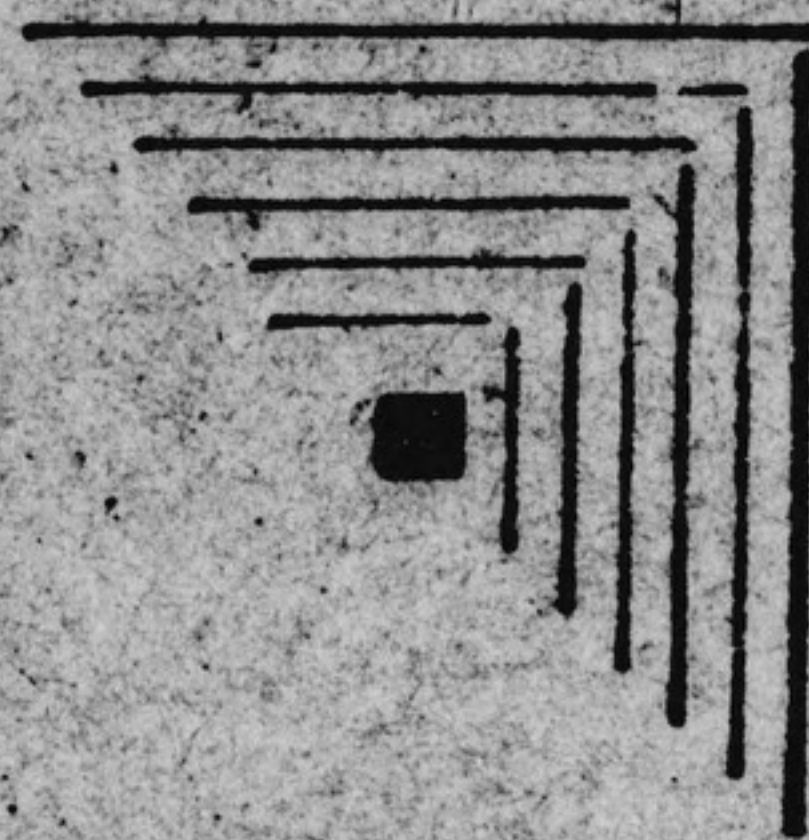
CÔNG TY NẤU RƯỢU ĐÔNG-PHÁP

Nhà máy

Hai-duong, Hanoi

= Nam-dinh =

Cholon - Binhtay



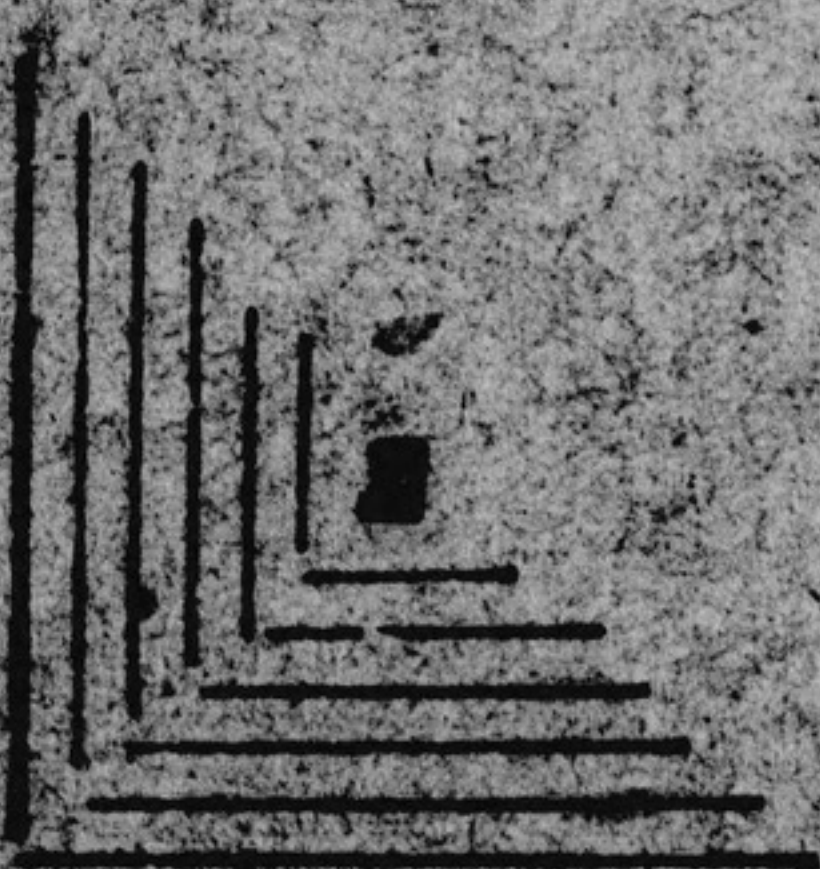
Các thứ rượu ta

— rượu mùi

— thấp đèn

Rượu Rhums-Tafias

— Răm —



KIM-THAI-TRA

春禧

茶 泰 金

恭祝

Hanoi Hàng Ngang số 3
Haiphong Phố Khách số 140

Xuân sang hoa cỏ dưa tươi
Hiệu chè Kim-Thái mừng người giàu sang
Xin mừng ngựa ngọc nhà vàng
Xin mừng bạc vạn tiền ngàn dung dinh

Xuân sang hoa cỏ dưa tươi
Hiệu chè Tam-Hỷ mừng người tốt duyên
Giai anh hùng gái thuyền quyền
Càng sâu nghĩa Lẽ càng Lẽn tình sông

Xuân sang hoa cỏ dưa tươi
Hiệu chè Nhất-Plăm mừng người thắng quan
Triều đình võng long nghênh ngang
Hải văn nhẹ bước trên đường ngựa xe

Xuân sang hoa cỏ dưa tươi
Hiệu chè Ngũ-phúc mừng người sống lâu
Ở đời khỏe mạnh làm giàu
Chè hiệu Kim-Thái hợp mẫu vệ sinh

Xuân sang hoa cỏ tung bưng
Hiệu chè Công-thái chúc mừng Tử-dân
Sĩ, nông, công, cò, đồng nhân
Trên đường lân tiến trăm phần 110h hưng
Kim-Thái kính mừng

Phạm nhìn thấy bức ảnh nào đẹp mà
cò giá trị thì thấy cò chữ ký *Thương Ký Hanoi*